SABECO

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN - SÔNG TIỀN

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2022

MỤC LỤC

06

PHẦN 1: THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát
Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
Định hướng phát triển
Các rủi ro

22

PHẦN 2: TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
Tổ chức và nhân sự
Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
Tình hình tài chính
Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

46

PHẦN 3: BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
Tình hình tài chính
Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý
Kế hoạch phát triển trong tương lai

54

PHẦN 4: ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty
Các định hướng của Hội đồng quản trị

62

PHẦN 5: QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị
Ban kiểm soát
Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

78

PHẦN 6: BÁO CÁO TÀO CHÍNH

Ý kiến kiểm toán
Báo cáo tài chính đã kiểm toán

PHẦN 1
THÔNG TIN CHUNG

Thông tin khái quát

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Định hướng phát triển

Các rủi ro

THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Tên giao dịch:	CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN SÔNG TIỀN
Tên tiếng Anh:	SONG TIEN SAIGON BEER TRADING JOINT STOCK COMPANY
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp:	1500459121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 17 tháng 03 năm 2006, cấp thay đổi lần thứ 16 ngày 26/12/2022
Vốn điều lệ:	40.000.000.000 đồng
Vốn đầu tư của chủ sở hữu:	40.000.000.000 đồng

Vốn điều lệ (VNĐ)

40.000.000.000

Địa chỉ:	Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long
Số điện thoại:	0931 000 066
Số fax	0270 3888 047
Website:	www.biasaigonsongtien.com.vn
Mã cổ phiếu:	SST

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2006

Tháng 03/2006, Công ty chuyển đổi từ chi nhánh của Tổng Công ty thành Công ty Cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký Công ty Cổ phần số 1500459121 (số cũ 5403000030) do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp lần đầu ngày 17/03/2006 với mức vốn điều lệ là 10.000.000.000 đồng.

2008

Tháng 06/2008, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ theo nhu cầu thực tế kinh doanh của Công ty.

2008

Tháng 07/2008, Tổng Công ty cổ phần Bia Rượu NGK Sài Gòn đã ban hành quyết định số 3F/QĐTM-08 về việc bổ sung thêm vốn điều lệ cho Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền với tổng giá trị vốn góp là 30.000.000.000 đồng.

2009

Tháng 05/2009, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2009 đã thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty từ 10.000.000.000 đồng lên 40.000.000.000 đồng.

2012

Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp nhận về việc đăng ký Công ty đại chúng.

2013

Tháng 11/2013, Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền được đổi tên thành Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1500459121 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Vĩnh Long cấp thay đổi lần thứ 10

2017

Tháng 11/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận đăng ký Chứng khoán số 210/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 4.000.000 cổ phiếu

2019

Ông Teo Hong Keng được bổ nhiệm chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền.

2020

Sau 15 năm hoạt động dưới mô hình Công ty Cổ phần, Công ty đã đạt được nhiều tiến bộ vượt bậc và hoạt động kinh doanh của Công ty vẫn đạt hiệu quả tốt trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19

2021

Ngày 29/11/2021, Công ty thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1500459121 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp

2022

Ngày 01/08/2022, Công ty thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền với tỷ lệ 128,44%/cổ phần .

Ngày 26/12/2022, Công ty thay đổi Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1500459121 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư tỉnh Vĩnh Long cấp thay đổi lần thứ 16.

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Mua bán rượu bia, nước giải khát;
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn;
- Cho thuê kho bãi vận tải hàng hoá đường bộ;
- Quảng cáo.

Địa bàn kinh doanh

Công ty kinh doanh sản phẩm chính là rượu bia và nước giải khát chủ yếu tại các khu vực Sông Tiền như: Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Đồng Tháp, Vĩnh Long

Trụ sở chính

Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH (TT)

Các chi nhánh trực thuộc

Công ty có trụ sở chính tại Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, chi tiết như sau:

Chi nhánh	Địa chỉ	SĐT
Chi nhánh Long An	Số 177, Quốc lộ 62, phường 6, thành phố Tân An, Long An	(0272) 3826 505
Chi nhánh Tiền Giang	Số 39B, tổ 1, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang	(0273) 6255 182
Chi nhánh Trà Vinh	Quốc lộ 53, ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, Trà Vinh	(0294) 3842 857
Chi nhánh Đồng Tháp	Số 530K, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, Đồng Tháp	(0277) 3853 633
Chi nhánh Bến Tre	Số 49B đường Đồng Văn Cống, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre	(0275) 3829 173

THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ

Cơ cấu bộ máy quản lý

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình tại Điểm a Khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020, cụ thể gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc.

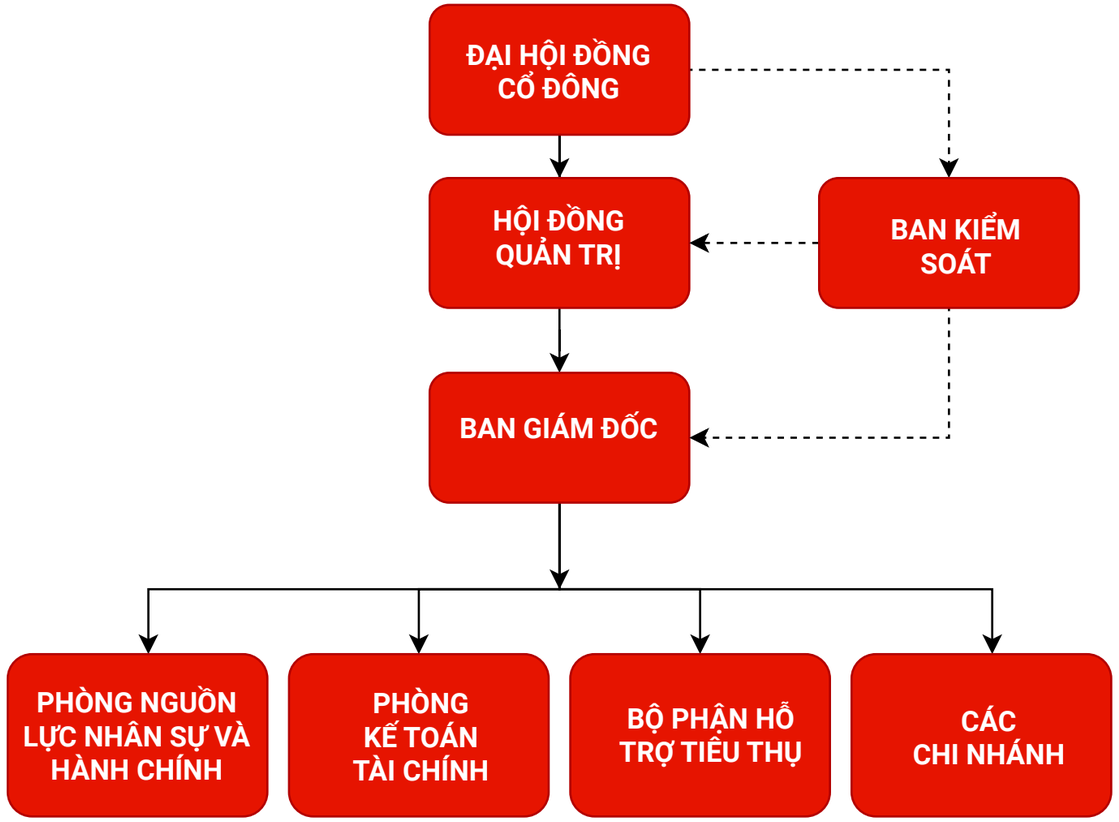

Công ty con, Công ty liên kết

Công ty không có công ty con, công ty liên kết

ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu chủ yếu của Công ty

Hoàn thành kế hoạch phát triển chung do Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đề ra như:

Để đảm bảo tăng trưởng bền vững và đáp ứng các quy hoạch phát triển của Tỉnh cũng như của ngành Bia – Rượu – Nước giải khát Việt Nam và tầm nhìn 2025 của Bộ Công Thương, công ty sẽ tập trung vào việc hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch được đưa ra bởi Đại hội đồng cổ đông và Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn.

Đồng thời, công ty cũng sẽ tập trung vào việc tăng cường đội ngũ nhân sự với trình độ chuyên môn cao, giúp nâng cao năng lực và đáp ứng nhu cầu phục vụ cho quá trình kinh doanh.

Để mở rộng thương hiệu bia Sabeco và giữ vững vị thế trong khu vực địa bàn hoạt động, công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh hoạt động kinh doanh và tăng cường quảng bá thương hiệu.

Đồng thời, công ty sẽ tiếp tục cải tiến các biện pháp giao hàng và bảo quản hàng hóa để tiết kiệm chi phí và đảm bảo chất lượng sản phẩm, đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Tất cả những nỗ lực này đều nhằm mục tiêu đảm bảo phát triển bền vững và thịnh vượng của công ty.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Nhằm đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững mà Tổng Công ty Cổ phần Bia – Rượu – Nước giải khát Sài Gòn đề ra, Công ty sẽ triển khai một số giải pháp để mở rộng quy mô kinh doanh và nâng cao sản lượng tiêu thụ.

Đầu tiên, Công ty sẽ chủ động tìm kiếm các đối tác tiềm năng và phát triển các dòng sản phẩm chủ lực để đẩy mạnh hợp tác. Đồng thời, Công ty sẽ xây dựng mối quan hệ bền vững và lâu dài với các đối tác chiến lược liên quan đến mục tiêu hợp tác cùng phát triển.

Thứ hai, Công ty sẽ phát triển thêm nhiều kênh và hình thức bán hàng, đặc biệt là đối với các kênh đang là xu hướng như kênh thương mại điện tử. Việc này sẽ giúp đảm bảo sản lượng giao hàng được giao đến khách hàng một cách nhanh chóng và đầy đủ, từ đó nâng cao chất lượng dịch vụ và độ hài lòng của khách hàng.

Cuối cùng, Công ty sẽ thường xuyên cập nhật thông tin về giá các sản phẩm cạnh tranh cùng loại để đưa ra được chiến lược giá bán hấp dẫn nhà phân phối và các đại lý, người tiêu dùng đối với các sản phẩm của Công ty. Việc này sẽ giúp Công ty có thể đối phó với sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và tăng hiệu quả kinh doanh của mình.

Tổng thể, việc triển khai những giải pháp này sẽ giúp Công ty đạt được mục tiêu tăng trưởng bền vững, phù hợp với quy hoạch phát triển của Tỉnh và quy hoạch phát triển ngành Bia –Nước giải khát.

Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Công ty luôn đảm bảo hoạt động kinh doanh đi đôi với trách nhiệm xã hội. Vì vậy, Công ty luôn chú trọng đóng góp cho việc phát triển kinh tế bền vững, tuân thủ các chuẩn mực về bảo vệ môi trường, đảm bảo sức khỏe người tiêu dùng, đảm bảo công việc ổn định và phúc lợi tốt cho người lao động đang cống hiến cho Công ty...

Ngoài ra, Công ty còn phối hợp với các cơ quan ban ngành, các tổ chức, địa phương để thực hiện công tác xã hội theo định hướng của Tổng Công ty **"Bia Sài Gòn chung tay vì cộng đồng".**

CÁC RỦI RO

Rủi ro kinh tế

Các yếu tố quan trọng của nền kinh tế, bao gồm tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá hối đoái và tỷ lệ thất nghiệp, đều có tác động trực tiếp đến hoạt động và kết quả kinh doanh của CTCP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền. Nền kinh tế Việt Nam đã trải qua một năm phục hồi khá tích cực sau đại dịch, và các chính sách hỗ trợ từ chính phủ đã tạo ra động lực và cơ hội cho các doanh nghiệp thúc đẩy tăng trưởng. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, GDP năm 2022 của Việt Nam tăng cao ở mức 8,02%, là mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011-2022. Tuy nhiên, bức tranh kinh tế toàn cầu đang đối diện với nhiều biến động phức tạp, chẳng hạn như tình trạng xung đột giữa Nga và Ukraine, giá cả hàng hóa thế giới tăng cao và sự gián đoạn chuỗi cung ứng do tình trạng phong tỏa để kiểm soát dịch Covid-19 tại Trung Quốc.

Các yếu tố vĩ mô, như tăng trưởng GDP và lạm phát, sẽ tác động trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh của công ty. Tăng trưởng kinh tế có xu hướng giảm tại hầu hết các nền kinh tế, đặc biệt là các quốc gia tại khu vực châu Âu, nơi bị ảnh hưởng nặng nề bởi xung đột Nga - Ukraine. Giá cả hàng hóa tăng cao làm gia tăng chí phí sản xuất, khiến lạm phát toán cầu tăng lên nhanh chóng và kiềm chế nhu cầu tiêu dùng tại hầu hết các nền quốc gia. Điều này đã khiến các ngân hàng trung ương phải thực hiện thắt chặt chính sách tiền tệ nhanh và mạnh để kiểm soát lạm phát.

Trước bối cảnh bất lợi này, Công ty đã từng bước thích nghi với tình hình mới và có những điều chỉnh về kế hoạch kinh doanh nhằm giảm thiểu tác động của các yếu tố trên, tối ưu hóa doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng chú trọng đến việc xây dựng các kế hoạch dự phòng cho nhiều kịch bản khác nhau của thị trường, nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực từ những biến động kinh tế. Đồng thời, Công ty tăng cường nội lực tài chính, xây dựng mối quan hệ bền vững với các khách hàng, đối tác, nhà cung cấp và tổ chức tín dụng, nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được duy trì ổn định

Rủi ro pháp luật

Trong thực tế, ngành kinh doanh bia, rượu là một trong những ngành mang lại nguồn thu thuế đáng kể cho ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, bởi vì bia là loại đồ uống có cồn và được nhận định là có tác động tiêu cực đến sức khỏe của người tiêu dùng, các chính phủ và tổ chức xã hội đang có nhiều hoạt động nhằm hạn chế sự tăng trưởng của ngành này.

Để giảm thiểu tác động tiêu cực của việc lạm dụng bia và rượu đến sức khỏe cũng như an ninh xã hội, Chính phủ đã áp dụng nhiều biện pháp quản lý và kiểm soát đối với ngành này. Các hoạt động tuyên truyền và giáo dục về tác hại của việc lạm dụng bia rượu là một trong những biện pháp quan trọng nhất. Ngoài ra, Chính phủ còn tăng thuế tiêu thụ đặc biệt cho loại hàng hóa bia, rượu, và siết chặt quy định về nồng độ cồn đối với người tham gia giao thông.

Tuy nhiên, các biện pháp này cũng đồng nghĩa với việc ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các doanh nghiệp trong ngành bia. Để đối phó với rủi ro này, các doanh nghiệp ngành bia đã phải điều chỉnh chiến lược kinh doanh và tìm kiếm những cách để tối ưu hóa hoạt động của mình. Công ty triển khai chiến lược tìm kiếm các thị trường mới, phát triển các sản phẩm mới và chất lượng cao, và tăng cường nghiên cứu và phát triển công nghệ sản xuất để tối ưu hóa quá trình sản xuất và giảm thiểu chi phí.

CÁC RỦI RO (TIẾP THEO)

Rủi ro thị trường

Ngành đồ uống nói chung và ngành kinh doanh bia rượu nói riêng đang phải đối mặt với nhiều thách thức trong thị trường ngày càng cạnh tranh. Tuy nhiên, nó không chỉ đến từ sự cạnh tranh, mà còn từ những thay đổi về sở thích của người tiêu dùng. Những thay đổi này có thể do nhiều yếu tố khác nhau, bao gồm độ tuổi, giới tính, các vấn đề về trách nhiệm xã hội và môi trường, và sự thay đổi trong xu hướng tiêu dùng.

Ngoài ra, đại dịch Covid-19 đã gây ra một cú sốc kinh tế lớn và ảnh hưởng đến thu nhập của người tiêu dùng. Điều này dẫn đến sự thay đổi trong lối sống của họ, bao gồm xu hướng sống khỏe mạnh và khoa học hơn. Vì vậy, sản phẩm bia rượu không còn là sự lựa chọn hàng đầu của mọi người như trước đây.

Để đối phó với những rủi ro này, Công ty đã thực hiện các nghiên cứu thị trường để đảm bảo rằng họ cung cấp những sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng. Công ty đã đưa ra các sản phẩm bia rượu với nồng độ cồn thấp hơn, nhằm hướng đến đối tượng khách hàng là nữ giới, đồng thời đa dạng hóa các đối tượng khách hàng khác. Ngoài ra, Công ty cũng đang nghiên cứu và phát triển các sản phẩm bia rượu mới phù hợp với xu hướng sống khỏe mạnh và khoa học của người tiêu dùng hiện nay. Chính những hành động này cho thấy sự chủ động và sáng tạo của Công ty trong đối phó với những thách thức trong ngành kinh doanh bia rượu

Rủi ro cạnh tranh

Trên thị trường ngành bia rượu, việc đầu tư quảng cáo là vô cùng quan trọng để tạo sự nhận diện thương hiệu trong mắt khách hàng và đối thủ cạnh tranh. Tuy nhiên, việc đầu tư quảng cáo cần phải được thực hiện một cách hiệu quả và mang lại giá trị cho doanh nghiệp. Các công ty kinh doanh bia rượu cần tìm hiểu khách hàng của mình, đánh giá và phân tích thị trường một cách chính xác để đưa ra các chiến lược quảng cáo phù hợp.

Ngoài ra, việc cập nhật các cải tiến mới về công nghệ cũng như xu hướng tiêu dùng là một yếu tố vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo sự cạnh tranh trên thị trường. Các công ty cần phải luôn nắm bắt được xu hướng tiêu dùng mới nhất của khách hàng để từ đó đưa ra các sản phẩm mới, đáp ứng nhu cầu của khách hàng và nâng cao giá trị thương hiệu của doanh nghiệp.

Hơn nữa, để tạo sự khác biệt và thu hút khách hàng, các công ty kinh doanh bia rượu cần tìm ra các yếu tố đặc biệt của sản phẩm mình và tập trung vào phát triển các sản phẩm đó. Điều này sẽ giúp các công ty tạo ra sự khác biệt với các đối thủ cạnh tranh và tăng cường giá trị của thương hiệu.

Tuy nhiên, việc đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp với mục tiêu của công ty và thị hiếu người tiêu dùng mà vẫn đảm bảo giá cả hợp lý là một thách thức không nhỏ đối với các doanh nghiệp. Do đó, việc tìm ra sự cân bằng giữa giá cả và chất lượng sản phẩm là một yếu tố vô cùng quan trọng trong việc đảm bảo sự cạnh tranh và tạo dựng chỗ đứng trên thị trường cho các công ty kinh doanh bia rượu.

Rủi ro khác

Công ty đang đối mặt với nhiều nguy cơ khác nhau trong quá trình kinh doanh, bao gồm những yếu tố bất khả kháng từ môi trường tự nhiên và xã hội. Những nguy cơ này có thể bao gồm thiên tai, đợt dịch bệnh, các sự cố cháy nổ, các vấn đề chính trị và nhiều yếu tố khác. Mặc dù tần suất xảy ra của chúng khá thấp, nhưng chúng có thể gây ra thiệt hại lớn cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Công ty đã áp dụng nhiều biện pháp để đảm bảo an toàn cho nhân viên và tài sản, đồng thời đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục và tránh thiệt hại không đáng có. Những biện pháp này bao gồm việc tuân thủ chặt chẽ các quy định về phòng cháy chữa cháy. Hơn nữa, Công ty đã tham gia đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết để bảo vệ quyền lợi của Công ty, cổ đông, khách hàng và đối tác. Tất cả những biện pháp này giúp Công ty xử lý các rủi ro trong hoạt động kinh doanh một cách hiệu quả và đảm bảo hoạt động kinh doanh liên tục và liên tục diễn ra.

PHẦN 2
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Tổ chức và nhân sự

Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện dự án

Tình hình tài chính

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Giá trị tăng/ giảm	% Năm 2022/ Năm2021
1	Sản lượng tiêu thụ (triệu lít)	172	214	42	124,42%
2	Doanh thu thuần	3.239.032	4.507.546	1.268.514	139,16%
3	Giá vốn hàng bán	3.089.101	4.264.249	1.175.148	138,04%
4	Lợi nhuận trước thuế	69.586	145.671	76.085	209,34%
5	Lợi nhuận sau thuế	54.971	115.497	60.526	210,11%

Bức tranh nền kinh tế Việt Nam trong năm 2022 nhìn chung có nhiều dấu hiệu lạc quan, đánh dấu sự hồi phục sau hai năm chững lại do ảnh hưởng của đại dịch Covid – 19. Tình hình kinh doanh của SST cũng ghi nhận nhiều dấu hiệu lạc quan khi các chỉ tiêu đều tăng trưởng so với năm 2021, cụ thể:

(1) Doanh thu thuần đạt 4.507.546 triệu đồng, tăng 39,16% (tương ứng tăng 1.268.514 triệu đồng) so với cùng kỳ năm 2021;

(2) Lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt đạt 145.671 và 115.497 triệu đồng (tăng 109,34% và 110,11% so với cùng kỳ năm trước)

Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	TH2021	KH2022	TH2022	% TH2022/ TH2021	TH2022/ KH2022
Doanh thu thuần	3.239.032	4.360.155	4.507.546	139,16%	103,38%
Lợi nhuận sau thuế	54.971	110.000	115.497	210,11%	105,00%
Tỷ lệ cổ tức (%)	128,44%	264,60%	278,50%	216,83%	105,25%

Nhìn chung, nhờ vào điều kiện thị trường thuận lợi khi tình hình dịch bệnh trong nước cơ bản được kiểm soát, cuộc sống người dân trở về trạng thái bình thường mới, nhu cầu ăn uống, du lịch của người tiêu dùng tăng lên, các chỉ tiêu về kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty đều đạt kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao vào đầu năm. Cụ thể, doanh thu thuần vượt 3,38%, lợi nhuận sau thuế vượt 4%. Để đạt được thành công như vậy, ngoài yếu tố trên, Ban Lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty đã nỗ lực, cố gắng hết sức, đồng lòng cùng nhau hoàn thành nhiệm vụ kinh doanh và thực hiện đồng bộ các giải pháp nhằm tối ưu hóa chi phí. Những nỗ lực này không chỉ góp phần đạt được kết quả tốt mà còn thể hiện tính chuyên nghiệp, tập thể và trách nhiệm cao của Công ty. Tuy nhiên, để đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai, Công ty cần tiếp tục đẩy mạnh quản lý hiệu quả và đào tạo nhân viên để nâng cao năng lực và năng suất làm việc.

Ngoài ra, Công ty vẫn duy trì chính sách chi trả cổ tức cao với mức cổ tức dự kiến chi trả năm 2022 là 278,5%.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Phang Ashlyn	Quyền Giám đốc	-	-
2	Bùi Chí Hiếu	Kế toán trưởng	1000	0,03%

Lý lịch Ban điều hành

Bà Phang Ashlyn

Quốc tịch: Singapore

Trình độ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn:

Quá trình công tác:

2020 - nay	Phó Giám đốc năng lực bán hàng và kiểm toán thương mại SABECO
12/2022 - nay	Giám đốc Công ty CPTM Bia Sài Gòn Sông Tiền

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Phó Giám đốc năng lực bán hàng và kiểm toán thương mại SABECO

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 177.983 cổ phiếu, tương đương 1,60% vốn điều lệ

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Ông Bùi Chí Hiếu

Quốc tịch: Việt Nam

Trình đồ văn hóa: 12/12

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế - chuyên ngành Tài chính kế toán

Quá trình công tác:

06/1999 – 03/2006	Kế toán chi nhánh Công ty Bia Sài Gòn tại Vĩnh Long
03/2006 – 03/2010	Phụ trách kế toán Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền
04/2010 – 05/2011	Quyền kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền
06/2011 – 04/2015	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Sabeco Sông Tiền
05/05/2015 đến nay	Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.000 cổ phần, chiếm 0,03% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Những thay đổi trong Ban điều hành năm 2022

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Phang Ashlyn	Quyền Giám đốc	01/12/2022	-
2	Lương Trung Nhân	Giám đốc	01/06/2016	01/12/2022

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Số lượng cán bộ, nhân viên

STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ
I	**Theo trình độ**	**533**	**100,00%**
1	Trên đại học	5	0,94%
2	Đại học	100	18,76%
3	Cao đẳng	53	9,94%
4	Trung cấp	375	70,36%
II	**Theo tính chất hợp đồng lao động**	**533**	**100,00%**
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	73	13,70%
2	Hợp đồng theo thời vụ	103	19,32%
3	Hợp đồng xác định từ 1 – 3 năm	357	66,98%
III	**Theo giới tính**	**533**	**100,00%**
1	Nam	253	47,47%
2	Nữ	280	52,53%

Thu nhập bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	471	524	624	539
Thu nhập bình quân (triệu đồng/người/tháng)	16	15,3	15,6	15,4

Trình độ người lao động

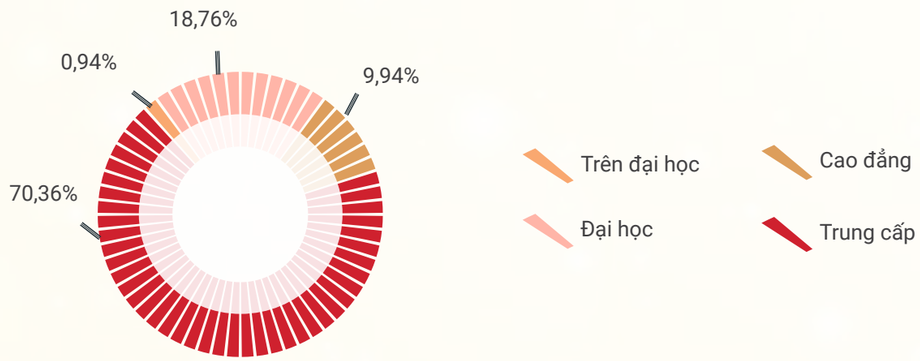

Theo tính chất hợp đồng lao động

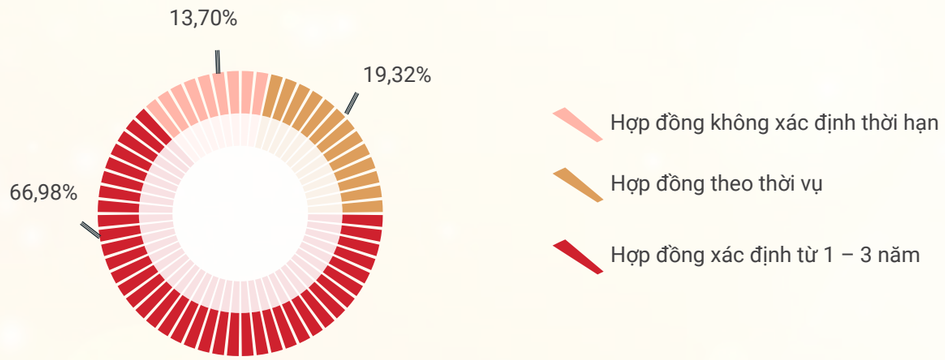

Trình độ người lao động

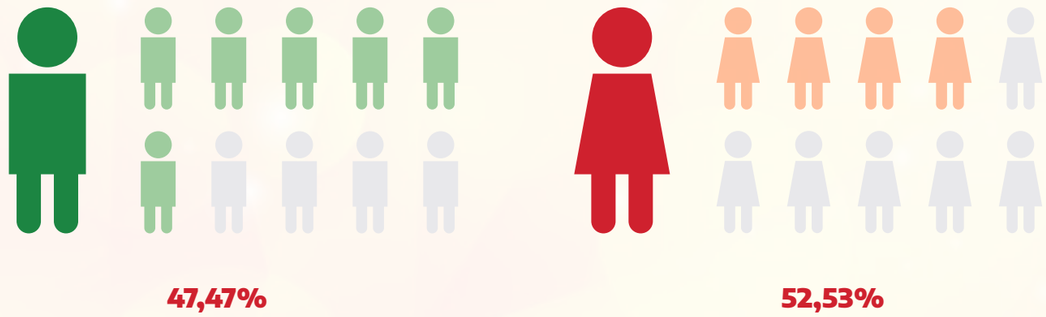

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ (TIẾP THEO)

Chính sách nhân sự

Về đào tạo

Chất lượng của nguồn nhân lực đóng một vai trò quan trọng và không thể thiếu trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Trong thời gian gần đây, Công ty đã phát triển kế hoạch đào tạo chi tiết cho từng lĩnh vực, bao gồm quản lý bán hàng, chính sách thuế và triển khai các văn bản nghị định. Nhờ vào các khóa đào tạo này, nhân viên đã có thể tăng cường năng lực của mình, sử dụng các kiến thức mới để làm việc hiệu quả hơn và đóng góp thiết thực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

Để tận dụng tối đa tiềm năng của nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng lao động, phòng Tổ chức lao động đã phối hợp chặt chẽ với các phòng ban và đơn vị trong Công ty để thực hiện các hoạt động đào tạo và phát triển nhân lực. Các hoạt động này được thực hiện thường xuyên và có tính chất chuyên môn hóa, nhằm giúp nhân viên phát triển kỹ năng, kiến thức và năng lực để hoàn thành công việc tốt hơn và đóng góp thiết thực cho sự phát triển của Công ty.

Về tuyển dụng

Trong quá trình hình thành và phát triển, việc phát triển nguồn lực và đội ngũ lãnh đạo chất lượng luôn được Công ty coi trọng. Để đảm bảo sự bền vững và tăng trưởng của Công ty, ngoài việc xây dựng các chính sách để giữ chân lực lượng lao động nòng cốt, Công ty cũng tập trung vào việc xây dựng chính sách thu hút nhân tài chất lượng và gắn bó lâu dài với Công ty. Việc này nhằm đáp ứng khả năng cạnh tranh trên thị trường lao động và đáp ứng các chỉ tiêu phát triển quan trọng của Công ty. Chính sách thu hút nhân tài phù hợp với Công ty được đưa ra dựa trên nhu cầu của Công ty và các yếu tố nhân tài cần có, đồng thời sẽ được áp dụng một cách hiệu quả để tăng cường chất lượng và sức mạnh của đội ngũ nhân viên Công ty. Đối với lao động tuyển mới, để có thể nắm bắt nhanh, tiếp cận ngay với công việc, Công ty giao các phòng ban, các đơn vị trực thuộc có lao động tuyển mới cử cán bộ có trình độ kèm cặp, hướng dẫn,... tại địa điểm làm việc

Về môi trường làm việc

Người lao động trong công ty đều có hợp đồng lao động theo đúng luật lao động và được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định hiện hành của pháp luật về Luật lao động và các khoản trợ cấp, thưởng, được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội...

Công ty thường xuyên quan tâm cải thiện điều kiện môi trường làm việc cho người lao động, thực hiện nghiêm túc công tác an toàn và bảo hộ lao động. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ để phân loại lao động, sắp xếp hợp lý, thực hiện các biện pháp phòng chống bệnh nghề nghiệp và thực hiện đầy đủ chế độ đối với người lao động

Về lương, thưởng, phúc lợi, đãi ngộ

Chính sách lương và phân phối thu nhập của Công ty đảm bảo dân chủ, công bằng và công khai.

Công ty trả lương tuân thủ theo nguyên tắc phân phối theo lao động. Người lao động được hưởng chế độ đãi ngộ đúng với năng lực, vị trí công việc và đóng góp đối với Công ty. Chế độ lương của Công ty được quy định để đảm bảo hiệu quả công việc trong Công ty. Quan điểm của Ban lãnh đạo là trả lương và phân phối thu nhập phải thật sự là động lực khuyến khích, động viên người lao động không ngừng phấn đấu tăng năng suất lao động, chất lượng công tác, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Quỹ tiền lương sau khi trích lập các quỹ theo quy định của Công ty phù hợp với quy định của Nhà nước được phân phối trực tiếp cho người lao động làm việc trong Công ty. Không dùng quỹ tiền lương để sử dụng vào các mục đích khác.

Khen thưởng: Nguồn tiền thưởng của Công ty trích từ nguồn lợi nhuận phân phối hàng năm. Tùy thuộc vào tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh Công ty có thể thưởng theo định kỳ như quý, 6 tháng, cả năm; thưởng danh hiệu thi đua; thưởng nhân dịp lễ, tết; thưởng thành tích đột xuất, xuất sắc...cho những tập thể, cá nhân người lao động trong Công ty làm việc có năng suất, chất lượng cao, có thành tích đột xuất, xuất sắc trong SXKD và thưởng cho tập thể, cá nhân khác có đóng góp thành tích cho đơn vị hoàn thành kế hoạch SXKD.

TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các khoản đầu tư lớn: Không

Các Công ty con, Công ty liên kết: Không

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Năm 2022/ 2021
1	Tổng giá trị tài sản	391.099	310.480	79,39%
2	Doanh thu thuần	3.239.032	4.507.546	139,16%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	149.931	243.297	162,27%
4	Lợi nhuận khác	183.165	211.599	115,52%
5	Lợi nhuận trước thuế	69.586	145.671	209,34%
6	Lợi nhuận sau thuế	54.971	115.497	210,11%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (tiền mặt)	128,44%	278,50%	216,83%

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,25	2,00
Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,74	1,66
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	73,13	45,72
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	272,14	84,23
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	15,19	44,69
Vòng quay tổng tài sản	Vòng	19,11	12,85
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,70	2,56
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	40,38	84,42
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	15,88	32,92
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	-	-

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

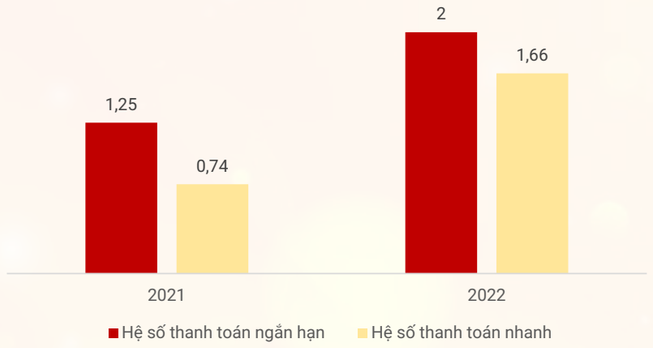

Nhìn chung các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều lớn hơn 1, cho thấy Công ty vẫn đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn và duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh. Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2022 đạt 2 lần (năm 2021 ghi nhận 1,25 lần). Trong năm 2022, với tình hình tiêu thu khá tốt, lượng hàng hóa tồn kho của SST giảm mạnh (giảm 95.353 triệu đồng tương ứng giảm 70,35%). Đây cũng là nguyên nhân chính dẫn đến tài sản ngắn hạn giảm hơn 21,11% so với năm 2021. Ngoài ra, nợ ngắn hạn năm 2022 ghi nhận mức giảm hơn 50,74%, do 02 yếu tố (1) Khoản phải trả nhà cung cấp (Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn) giảm hơn 57.856 triệu đồng; (2) Công ty thực hiện thanh toán khoản cổ tức phải trả với giá trị hơn 99.082 triệu đồng.

Với lượng hàng tồn kho giảm mạnh như vậy, hệ số thanh toán nhanh của SST ghi nhận tăng từ 0,74 lên 1,66 lần.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Với tình hình kinh doanh năm 2022 khá ổn định, Công ty ghi nhận mức tăng doanh thu đáng kể, theo đó, giá vốn hàng bán của SST cũng tăng tương ứng (tăng 1.175.148 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2022). Vòng quay hàng tồn kho vì thế cũng tăng từ 15,19 lên 44,69 vòng.

Ngoài ra tổng tài sản giảm hơn 20,61%, dẫn đến vòng quay tổng tài sản giảm từ 19,11 xuống 12,85 vòng.

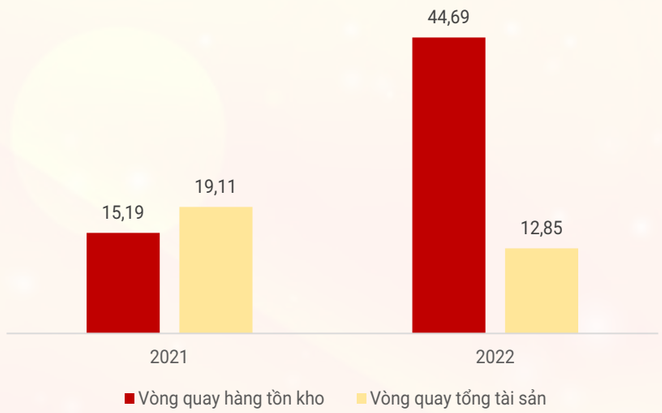

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Trong năm 2022, các chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty có xu hướng giảm. Cụ thể, hệ số nợ/tổng tài sản giảm 27,74% và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu tăng 187,91% so với năm 2021. Trong đó, khoản mục chủ yếu tác động đến các hệ số là nợ phải trả, khoản mục này ghi nhận giá trị 141.951 triệu đồng, giảm 40,37% so với cùng kỳ năm trước. Tỷ lệ giảm của nợ phải trả cao hơn đáng kể so với biến động giảm 20,61% của tổng tài sản. Nguyên nhân từ việc Công ty đã tiến hành thanh toán các khoản phải trả với nhà cung cấp và chi trả cổ tức.

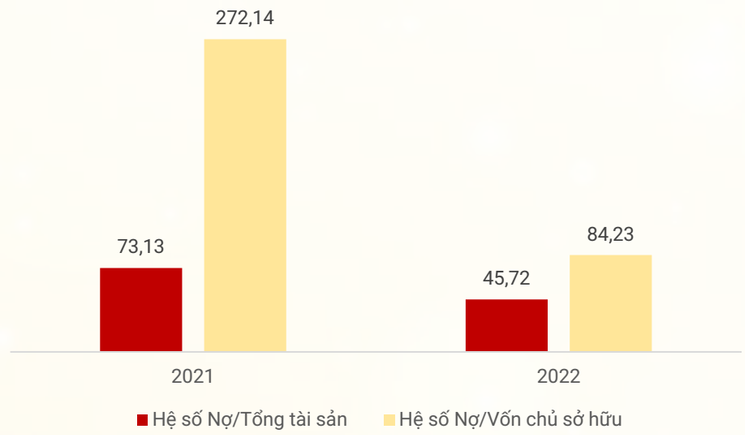

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

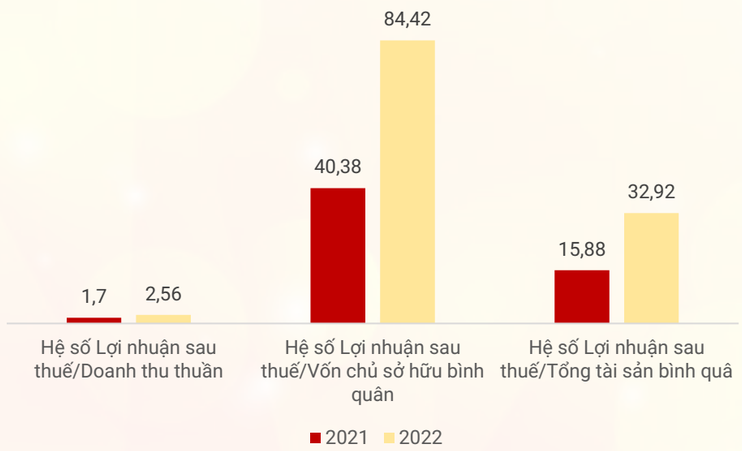

Các chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty CP Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền trong năm qua vẫn tiếp tục duy trì được đà tăng trưởng tích cực. Cụ thể, ROE, ROA, ROS đều tăng và lần lượt đạt 2,56%, 84,42% và 32,92%.

Nhìn chung, thông qua các chỉ tiêu này cho thấy SST vẫn đang hoạt động tương đối hiệu quả, mức sinh lời khá cao trong nhóm các doanh nghiệp cùng ngành

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG
TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

Cổ phần

Cơ cấu cổ đông

Tính tại ngày 17/01/2022

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ phần	Số cổ phần (triệu đồng)	Giá trị (triệu đồng)	Tỷ lệ sở hữu
I	**Cổ đông Nhà nước**	**0**	**0**	**0%**	**0,00%**
II	**Cổ đông trong nước**	**4.000.000**	**40.000**	**100%**	**99,87%**
1	Cá nhân	375.361	3.753	9,4%	14,83%
2	Tổ chức	3.624.639	36.246	90,6%	85,03%
III	**Cổ đông nước ngoài**	**0**	**0**	**0%**	**0,13%**
1	Cá nhân	0	0	0%	0,11%
2	Tổ chức	0	0	0%	0,02%
	Tổng cộng (I+II+III)	**4.000.000**	**40.000**	**100%**	**100,00%**

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 100%

Theo Công văn số 126/UBCK-PTTT của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ngày 21/03/2023 về Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của Công ty

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

Các chứng khoán khác: Không có

BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯƠNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

Tác động đến môi trường

Tổng khí thải nhà kính (GHG) đóng vai trò quan trọng trong sự nóng lên toàn cầu, do đó giảm tổng khí thải GHG là một trong những nỗ lực chính để đối phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường. Tổng khí thải nhà kính bao gồm nhiều loại khí như CO_2, CH4, N2O, HFCs, PFCs, và các loại khí khác, được phát thải trực tiếp hoặc gián tiếp vào môi trường. Hiện nay, việc giảm thiểu tổng khí thải nhà kính đang được coi là một trong những yêu cầu cấp bách để đảm bảo bền vững cho hệ thống kinh tế toàn cầu.

Công ty đã thực hiện nhiều hoạt động nhằm giảm khí thải nhà kính bằng cách áp dụng các công nghệ tiên tiến và quy trình hiệu quả để giảm thiểu lượng khí thải phát ra vào môi trường. Các hoạt động này bao gồm sử dụng nguồn năng lượng tái tạo và hiệu quả hơn, cải thiện hệ thống quản lý rác thải, thay đổi chế độ vận hành phương tiện giao thông và áp dụng chính sách giảm thiểu khí thải nhà kính. Công ty tăng cường ý thức của cán bộ nhân viên và thực hiện các chính sách để giảm thiểu ảnh hưởng đến môi trường và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của xã hội. Tất cả những hoạt động này đã giúp công ty giảm thiểu tổng khí thải nhà kính, đóng góp vào bảo vệ môi trường và đảm bảo sự phát triển bền vững của hệ thống kinh tế .

Tiêu thụ nguyên vật liệu

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền là một trong những công ty hàng đầu trong lĩnh vực phân phối bia tại Việt Nam. Do hoạt động chủ yếu của công ty là phân phối sản phẩm, việc quản lý nguồn nguyên vật liệu chủ yếu do Tổng Công ty đảm nhận không ảnh hưởng quá nhiều đến hoạt động kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, việc bảo quản và phân phối sản phẩm đến khách hàng là một yếu tố quan trọng để đảm bảo chất lượng của sản phẩm.

Công ty đã đưa ra nhiều giải pháp nhằm cải thiện quá trình bảo quản và phân phối sản phẩm của mình. Đầu tiên, Công ty đã đầu tư vào các thiết bị và công nghệ tiên tiến nhằm đảm bảo sản phẩm được bảo quản và vận chuyển một cách an toàn và hiệu quả. Đồng thời, Công ty cũng tập trung vào việc đào tạo nhân viên để nâng cao năng lực và kiến thức chuyên môn trong công tác bảo quản và phân phối sản phẩm.

Ngoài ra, để đáp ứng nhu cầu và yêu cầu của khách hàng, Công ty đã xây dựng một hệ thống phân phối sản phẩm đầy đủ và hiệu quả. Hệ thống này bao gồm cả kênh phân phối trực tiếp và gián tiếp, nhằm đảm bảo sản phẩm được phân phối đến tay khách hàng nhanh chóng và đúng mức độ yêu cầu. Ngoài ra, Công ty cũng liên tục tìm kiếm và xây dựng các đối tác phân phối đáng tin cậy nhằm mở rộng thị trường và tăng cường khả năng cạnh tranh của mình.

Tóm lại, việc bảo quản và phân phối sản phẩm là một yếu tố quan trọng trong hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền.

Tiêu thụ nước

Trong bối cảnh hiện nay, tình trạng xâm nhập mặn và hạn hán đang gây ra những hậu quả nghiêm trọng đến nguồn tài nguyên nước của đất nước. Việc thiếu nước không chỉ ảnh hưởng đến sinh hoạt của cộng đồng mà còn gây ra những khó khăn cho các hoạt động sản xuất và kinh doanh. Với nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của nguồn tài nguyên nước, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền đã tiến hành chuẩn hóa hệ thống đường ống nước, đảm bảo nước được sử dụng đúng mục đích và tiết kiệm nước.

Công ty chủ yếu tập trung vào sử dụng nước trong hoạt động sinh hoạt, tuy nhiên, việc sử dụng nước hợp lý và xử lý nước thải theo đúng quy định là một trong những ưu tiên hàng đầu của Công ty. Nhằm giảm thiểu tác động tiêu cực đến môi trường và bảo vệ nguồn tài nguyên nước, Công ty đã nâng cao ý thức của cán bộ nhân viên và đồng thời áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến để xử lý nước thải trước khi đưa ra môi trường. Tất cả những nỗ lực này của Công ty đều nhằm mục đích bảo vệ nguồn tài nguyên nước và đóng góp tích cực vào sự phát triển bền vững của đất nước.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty đã sử dụng đèn LED thay cho đèn compact để tiết kiệm năng lượng điện. Ngoài ra, để sử dụng các thiết bị như máy lạnh một cách hiệu quả, Công ty còn đảm bảo các máy lạnh được bảo trì định kỳ để đạt hiệu quả làm mát tối đa và tránh lãng phí năng lượng. Các thiết bị điện như đèn, quạt, máy tính và các thiết bị điện tử khác được tắt đi khi không sử dụng. Công ty còn tuyên truyền cho và tuyên dương cán bộ nhân viên khi sử dụng các thiết bị tiết kiệm năng lượng và đạt tiêu chuẩn bảo vệ môi trường. Các giải pháp để giảm tiêu thụ năng lượng trong hoạt động kinh doanh của công ty được nghiên cứu và triển khai tích cực.

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty chưa từng bị xử phạt do không tuân thủ các quy định về môi trường, điều này chứng tỏ việc tuân thủ tiêu chuẩn môi trường và pháp luật là rất quan trọng đối với hoạt động kinh doanh của Công ty. Các tàu của Công ty đều phải tuân thủ các tiêu chuẩn khắt khe về phát thải và không gây ô nhiễm môi trường. Công ty cam kết sẽ tiếp tục nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ, đồng thời xem xét và áp dụng những giải pháp tiết kiệm năng lượng để bảo vệ môi trường trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Ngoài ra, Công ty cũng luôn tuân thủ các quy định và chịu sự kiểm soát gắt gao bởi các cơ quan đăng kiểm Việt Nam để đảm bảo hoạt động kinh doanh được thực hiện một cách an toàn và hiệu quả

Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN

Công ty hiện chưa có các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh

Chính sách liên quan đến người lao động

» Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền không chỉ tập trung vào việc phân phối sản phẩm và quản lý nguồn nguyên vật liệu một cách hiệu quả, mà còn đặt mục tiêu xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp và tiên tiến, đáp ứng tối đa nhu cầu và mong muốn của nhân viên.

» Trong đó, công tác chăm sóc sức khỏe và tăng cường đào tạo chuyên môn là một trong những hoạt động quan trọng nhất để đảm bảo sự phát triển bền vững cho toàn thể nhân viên. Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu để đánh giá tình hình sức khỏe của nhân viên, từ đó đưa ra các biện pháp phòng tránh và điều trị sớm những căn bệnh tiềm ẩn. Đồng thời, Công ty cũng trợ cấp lương thưởng cho những nhân viên có thành tích xuất sắc trong công việc, đóng góp tích cực cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

» Bên cạnh đó, Công ty còn đầu tư vào việc đào tạo chuyên môn nghiệp vụ cho nhân viên, giúp họ nâng cao kiến thức và kỹ năng, từ đó đáp ứng tốt hơn các yêu cầu công việc và góp phần phát triển bền vững cho Công ty. Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho nhân viên tham gia các khóa học đào tạo, vừa giúp họ trau dồi kiến thức, vừa nâng cao năng lực làm việc, đóng góp tích cực cho hoạt động kinh doanh của Công ty.

» Môi trường làm việc tại Công ty luôn được đặt lên hàng đầu, tập trung vào việc phát triển đội ngũ nhân viên đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, đảm bảo đầy đủ quyền lợi và gắn kết toàn thể nhân viên cùng tiến bộ và phát triển trong hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đảm bảo tất cả nhân viên đều được đối xử bình đẳng, không phân biệt chủng tộc, tôn giáo hay giới tính.

Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Công ty không chỉ là một doanh nghiệp kinh doanh mà còn là một thành viên tích cực của cộng đồng, đặt mục tiêu tham gia tích cực vào các chương trình mang lại giá trị cho cộng đồng. Với tầm nhìn xa hơn về sự phát triển bền vững của xã hội, Công ty cam kết tiếp tục hợp tác chặt chẽ với các đơn vị có chuyên môn để đóng góp vào việc hỗ trợ và tài trợ kinh phí cho các hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, Công ty cũng tham gia tích cực vào các chương trình xây dựng cộng đồng hiệu quả lâu dài nhằm tạo ra giá trị bền vững cho sự phát triển của xã hội.

Công ty đặc biệt chú trọng đến việc hỗ trợ các hoạt động cộng đồng tại các địa phương mà doanh nghiệp đang hoạt động kinh doanh. Nhận thức được vai trò của mình trong cộng đồng, Công ty luôn hỗ trợ các chương trình giáo dục, y tế, môi trường, văn hóa, thể thao và các hoạt động xã hội khác nhằm đóng góp vào việc nâng cao chất lượng cuộc sống cho cộng đồng.

Ngoài việc tham gia các hoạt động cộng đồng, Công ty cũng tập trung vào việc xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và nâng cao chất lượng cuộc sống của cán bộ công nhân viên. Công ty đưa ra nhiều hoạt động như tổ chức khám sức khỏe định kỳ, khám chuyên sâu, trợ cấp lương thưởng cho những người lao động đạt kết quả tốt trong quá trình làm việc. Ngoài ra, hàng năm Công ty còn cử một số cán bộ công nhân viên tham gia các lớp đào tạo về chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng về yêu cầu công việc theo quy định. Môi trường làm việc tại Công ty luôn hướng tới mục tiêu phát triển đội ngũ nhân viên đa dạng, tôn trọng sự khác biệt, đảm bảo đầy đủ quyền lợi và gắn kết toàn thể

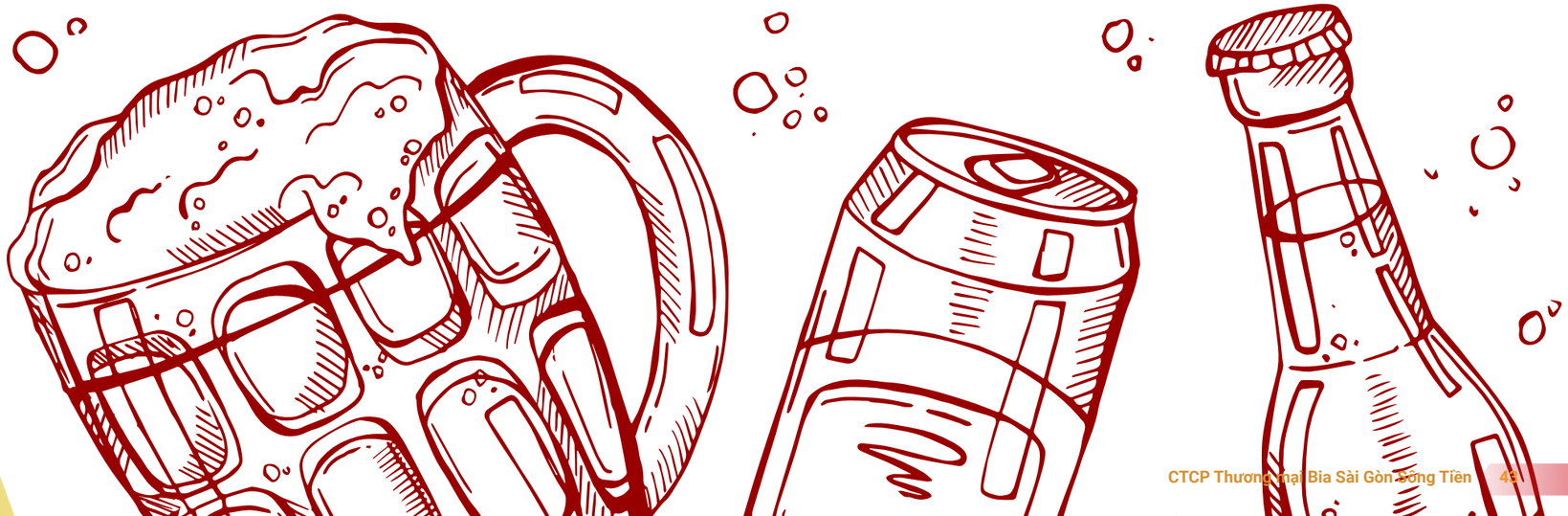

PHẦN 3
BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN Giám đốc

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tình hình tài chính

Những cải tiến về cơ cấu sản xuất, chính sách, quản lý

Kế hoạch phát triển trong tương lai

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty

Sau 02 năm chịu nhiều tác động của dịch Covid-19, ngành bia cơ bản lấy lại đà tăng trưởng trong nửa đầu năm 2022, đặc biệt là quý III khi tình hình dịch bệnh trong nước cơ bản được kiểm soát, cuộc sống người dân được trở về trạng thái bình thời mới. Ngoài ra, nền kinh tế đang trên đà phục hồi, phát triển, du lịch trong nước mở cửa, nhu cầu ăn uống của phần lớn người tiêu dùng đều tăng lên. Đây là cơ sở tạo nên sự tăng trưởng vượt bậc của SST trong năm 2022 với doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt đạt là 115.497 triệu đồng và 4.507.546 triệu đồng (tăng 39,16% và 110,11% so với cùng kỳ năm 2021).

Thuận lợi

Là doanh nghiệp tồn tại và hoạt động lâu năm ở khu vực Sông Tiền, thương hiệu và sản phẩm do Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền cung cấp luôn được người tiêu dùng tin cậy và sử dụng. Vì vậy, SST luôn cam kết mang đến cho khách hàng những sản phẩm chất lượng ổn định và giá cả phải chăng. Điều này đã giúp cho Công ty duy trì vị thế hàng đầu trong lĩnh vực phân phối bia trung và bình dân trong khu vực kinh doanh của mình. Bên cạnh đó, là sự nỗ lực, góp sức và đồng lòng cùng nhau phát triển của toàn thể cán bộ công nhân viên trong việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh của Công ty đã đề ra. Chính những lý do đã góp phần giúp Công ty vượt qua khó khăn, đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai

Khó khăn

Giá nguyên liệu sản suất các sản phẩm bia tăng lên do ảnh hưởng bởi tình hình kinh tế vĩ mô và chính trị thế giới đã khiến chi phí hoạt động của Công ty có nhiều biến động.

Nghị định 100 về các Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt, bao gồm cả trường hợp sử dụng cồn, tuy đã được thi hành từ đầu năm 2020 nhưng ảnh hưởng từ Nghị định này được dự kiến sẽ ảnh hưởng lâu dài đến hành vi của người tiêu dùng, khiến Công ty gặp khó khăn trong việc tăng trưởng doanh thu trong tương lai.

Thị trường bia hiện nay đang đối mặt với tình hình cạnh tranh gay gắt, các hãng bia liên tục đẩy mạnh Marketing nhằm thu hút người tiêu dùng.

BIA SAIGON®
NIỀM TỰ HÀO CỦA VIỆT NAM

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài sản

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	**354.054**	**90,53%**	**279.325**	**89,97%**	**(74.731)**	**-21,11%**
Tiền và các khoản tương đương tiền	6.459	1,65%	20.990	6,76%	14.531	224,97
Khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	0,00%	-	0,00%	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn	192.145	49,13%	200.429	64,55%	8.284	4,31%
Hàng tồn kho	144.216	36,87%	46.628	15,02%	(97.588)	-67,67%
Tài sản ngắn hạn khác	**11.234**	**2,87%**	**11.277**	**3,63%**	**43**	**0,38%**
Tài sản dài hạn	**37.045**	**9,47%**	**31.155**	**10,03%**	**(5.890)**	**-15,90%**
Các khoản phải thu dài hạn	3.239	0,83%	3.239	1,04%	-	0,00%
Tài sản cố định	24.819	6,35%	22.993	7,41%	(1.826)	-7,36%
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	-	0,00%	51	0,02%	51	#DIV/0!
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**4.000**	**1,02%**	**4.000**	**1,29%**	**-**	**0,00%**
Tài sản dài hạn khác	4.987	1,28%	872	0,28%	(4.115)	-82,51%
Tổng tài sản	**391.099**	**100,00%**	**310.480**	**100,00%**	**(80.620)**	**-20,61%**

Nhìn chung cơ cấu tài sản của Công ty vẫn không thay đổi so với cùng kỳ năm trước, tài sản ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao với hơn 89,97% giá trị tổng tài sản.

Tài sản ngắn hạn năm 2022 ghi nhận đạt 279.325 triệu đồng, giảm 21,11% so với cùng kỳ, chủ yếu do hàng hóa tồn kho giảm mạnh với hơn 97.588 triệu đồng, giảm 67,67%.

Tài sản dài hạn đạt 31.155 triệu đồng, giảm 15,9% từ khoản giảm của chi phí trả trước dài hạn

Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021		31/12/2022		Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ phải trả	**286.005**	**100,00%**	**141.951**	**100,00%**	**(144.054)**	**-50,37%**
Nợ ngắn hạn	283.923	99,27%	139.869	98,53%	(144.054)	-50,74%
Nợ dài hạn	2.082	0,73%	2.082	1,47%	-	0,00%
Vốn chủ sở hữu	105.095	100,00%	168.529	100,00%	63.434	60,36%
Vốn CSH	105.095	100,00%	168.529	54,28%	63.434	60,36%
Nguồn kinh phí và các quỹ khác	**-**	**0,00%**	**-**	**0,00%**	**-**	**0,00%**
Tổng nguồn vốn	**391.100**	**100,00%**	**310.480**	**100,00%**	**(80.620)**	**-20,61%**

Cơ cấu nợ của SST hầu hết đến từ nợ ngắn hạn, trong đó năm 2022, nợ ngắn hạn chiếm hơn 98,53% tổng nợ. Tính đến thời điểm 31/12/2022, nợ ngắn hạn đạt 139.869 triệu đồng, giảm 50,74%. Nguyên nhân là do công ty thanh toán khoản phải trả nhà cung cấp (Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Bia Sài Gòn) với giá trị hơn 57.856 triệu đồng.

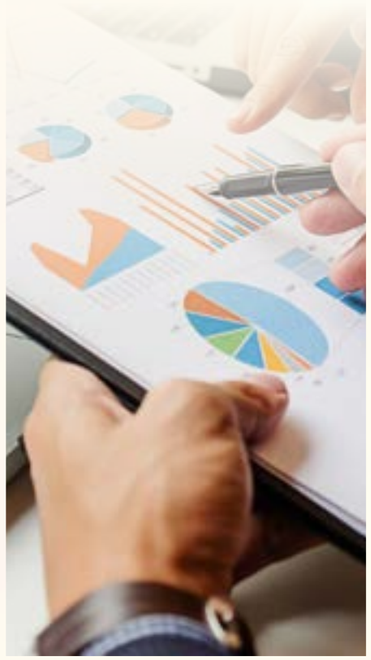

NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Năm qua, Công ty tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức như những năm trước. Các chính sách quản lý cũng được giữ vững và tiếp tục hỗ trợ tích cực cho công tác điều hành của Ban Giám đốc

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	TH2022	KH2023	% KH2023/TH2022
1	Doanh thu thuần	4,508	5,180	115%
2	Lợi nhuận sau thuế	115	140	122%

Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2022, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH KPMG Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với báo cáo của Công ty, vì vậy Ban Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm

Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

Công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc thực hiện trách nhiệm xã hội và môi trường. Đồng hành cùng sự phát triển của công ty là sự cam kết với việc bảo vệ môi trường và đóng góp tích cực cho cộng đồng.

Trong quá trình phát triển, Công ty luôn xem việc bảo vệ môi trường và giảm thiểu tác động xấu đối với môi trường là một trách nhiệm không thể thiếu. Bên cạnh đó, Công ty cũng đóng góp tích cực cho cộng đồng bằng việc tạo ra nhiều cơ hội việc làm và thực hiện các hoạt động hỗ trợ xã hội như hỗ trợ giáo dục, y tế và các hoạt động từ thiện khác. Điều này giúp cải thiện chất lượng cuộc sống của người dân địa phương và tạo ra một môi trường kinh doanh tích cực và bền vững.

Trong năm vừa qua, Công ty đã có những nỗ lực đáng kể trong việc thu hút và giữ chân nhân tài để phục vụ cho hoạt động sản xuất của công ty. Chính sách lương, thưởng và đãi ngộ của công ty đã được cải tiến và nâng cấp, nhằm thu hút được nhiều nhân viên tài năng và giữ chân những nhân viên tài năng đang làm việc tại công ty. Tại Công ty, Ban lãnh đạo luôn lắng nghe và quan tâm đến tâm tư, nguyện vọng của nhân viên, từ đó đưa ra các chính sách, hoạt động mới nhằm đáp ứng nhu cầu của nhân viên và nâng cao năng suất lao động. Từ đó, công nhân viên được trang bị đầy đủ năng lực, kỹ năng và nhiệt huyết, giúp công ty phát triển bền vững và đạt được những thành công mới

PHẦN 4
ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tống Giám đốc Công ty

Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Tình hình thị trường chung của ngành bia năm 2022

Năm 2022, thị trường ngành bia tại Việt Nam có nhiều khởi sắc sau 02 năm trải qua đại dịch, nhu cầu tiêu dùng tăng lên, các dịch vụ ăn uống, vui chơi … được nới lỏng; các dịch vụ nhà hàng, quán bar, karaoke… đi vào hoạt động trở lại;

Kể từ ngày 15/3/2022, các chuyến bay quốc tế được nối lại, đánh dấu sự trở lại của ngành du lịch và là cơ hội cho việc đẩy mạnh tiêu thụ các sản phẩm đồ uống nói chung và bia nói riêng.

Bên cạnh đó, ngành bia cũng chịu 1 số khó khăn như chi phí nguyên liệu tăng manh do:

(1) Xung đột địa chính trị Nga – Ukraine,

(2) Lạm phát toàn cầu tăng cao; khiến giá các yếu tố đầu vào của ngành tăng mạnh: malt, nhôm, hương liệu, bao bì nhựa, nắp chai, bao bì nhựa… tăng 40-50% so với cùng kỳ 2021. Điều này dẫn đến giá nhập vào của các doanh nghiệp thương mại bia trong đó có SST bị ảnh hưởng khá nhiều.

Kết quả kinh doanh của SST năm 2022 đạt sự tăng trưởng tích cực với:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	TH2021	KH2022	TH2022	%TH2022/ 20221	%TH2022/ KH2022
Doanh thu thuần	Tỷ đồng	3,239	4,360	4,508	139%	103%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	55	110	115	209%	105%

SABECO

Hoạt động của HĐQT trong năm 2022

Tổ chức các cuộc họp HĐQT theo quy định và ban hành các Quyết định thuộc thẩm quyền

Các chỉ đạo/tổ chức việc Điều hành trong Công ty: Hội đồng quản trị hoạt động theo nguyên tắc tập thể, tuân thủ các quy định của pháp luật và quy chế của Công ty. Thông qua các thành viên, Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát, kiểm tra tình hình kinh doanh của Công ty và đưa các vấn đề ra thảo luận, tìm giải pháp trong các cuộc họp định kỳ và đột xuất

Kết quả chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2022 thể hiện qua các lĩnh vực như sau:

Cơ cấu tổ chức:

Hội đồng quản trị đã chỉ đạo việc bổ nhiệm và luân chuyển các vị trí quản lý thuộc thẩm quyền và ngày càng hoàn thiện cơ cấu tổ chức hiện hành.

Hoạt động bán hàng – Marketing/ Sales – Marketing Activities:

- Năm 2022 công ty đã thực hiện các Chương trình hỗ trợ bán hàng khá đa dạng và phong phú bao gồm từ C1, C2, C3, kênh quán và người tiêu dùng trực tiếp.
- Ưu điểm: Các chương trình đã góp phần ứng phó khá hiệu quả với đối thủ, thúc đẩy hệ thống phân phối nhập hàng và đưa hàng đến với người tiêu dùng, hoàn thành vượt kế hoạch sản lượng được giao.
- Chương trình cho người tiêu dùng trực tiếp được chú trọng đầu tư mạnh mẽ, thiết thực đem lại hiệu quả cao, ngày càng gắn kết người tiêu dùng với thương hiệu Bia Sài Gòn. Công ty linh động sử dụng các đội PG Moving, Taskforce nhằm gia tăng sự hiện diện hình ảnh, thương hiệu tại kênh quán.
- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện quy hoạch hệ thống phân phối và hạn chế bán lấn vùng lấn tuyến.
- Triển khai hệ thống quản lý bán hàng cho Nhà phân phối (DMS) và hệ thống quản lý dữ liệu bán hàng (SFA) bắt đầu từ tháng 10-2022.

Công tác nhân sự

- Trong năm 2022, đã bãi nhiệm Ông Lương Trung Nhân- Thành viên Hội đồng quản trị- Giám đốc công ty, và bổ nhiệm Bà Phang Ashlyn làm Giám đốc Công ty từ ngày 01/12/2022 theo quyết định của Ban điều hành Tổng công ty
- Công ty luôn quan tâm đến việc đào tạo, huấn luyện đội ngũ nhân sự bán hàng đáp ứng năng lực theo yêu cầu.
- Tiếp tục bổ sung nhân sự còn thiếu cho các vị trí, đảm bảo đủ nhân lực phục vụ cho bán hàng.

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY

Ban Giám đốc đã dốc hết sức để đạt được mục tiêu, nhiệm vụ được giao phó bởi Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị đánh giá cao sự nỗ lực và quyết tâm của Ban Điều hành cũng như toàn bộ nhân viên. Trong năm vừa qua, Ban Giám đốc đã thực hiện hiệu quả các công việc liên quan đến tổ chức nhân sự, quản trị, đầu tư, quản lý tài chính thông qua các giải pháp điều hành thường niên, đảm bảo tính phù hợp và kịp thời. Những nỗ lực đó đã tạo điều kiện thuận lợi để toàn bộ nhân viên cống hiến hết mình trong công việc của mình.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Tiếp tục hoàn thiện hệ thống nhà phân phối tốt nhất, đồng thời củng cố đội ngũ bán hàng mạnh nhất

Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận

STT	Chỉ tiêu	TH2022	KH2023	% KH2023/TH2022
1	Doanh thu thuần	4,508	5,180	115%
2	Lợi nhuận sau thuế	115	140	122%

Hoạt động bán hàng, marketing

Tập trung vào các hoạt động chính:

- Tăng sản lượng bằng cách đầu tư trực tiếp tại điểm bán.
- Các hoạt động khuyến mãi tập trung và hướng đến người tiêu dùng trực tiếp.
- Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ chương trình hỗ trợ bán hàng đảm bảo vật phẩm khuyến mãi đến đúng đối tượng thụ hưởng một cách kịp thời.
- Công tác nhận diện hình ảnh sẽ được quan tâm đầu tư đúng mức, có chọn lọc.
- Tập trung đầu tư, phát triển các kênh bán hàng mới: kênh hiện đại, kênh siêu thị.
- Xây dựng nối quan hệ và đôi bên cùng có lợi với các Nhà phân phối C1

Công tác thị trường và chăm sóc khách hàng

- Kiện toàn bộ máy nhân sự bộ phận bán hàng theo cơ cấu tổ chức mới.
- Thiết lập, hoàn thiện tuyến bán hàng cho đội ngũ Sales.
- Đội ngũ Sales tăng cường công tác chăm sóc điểm bán, gia tăng độ phủ hình ảnh, sản lượng đến từng điểm bán.
- Đánh giá nhân sự theo KPI với các chỉ tiêu bán hàng chính.
- Áp dụng hệ thống SFA để đánh giá thực tế công tác bán hàng của đội ngũ Sale.

PHẦN 5
QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị

Ban kiểm soát

Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành phần và cơ cấu Hội đồng quản trị

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Koo Liang Kwee	Chủ tịch HĐQT	1.360.000	34%
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	1.120.000	28%
3	Lương Trung Nhân	Thành viên HĐQT	1.120.000	28%

Lý lịch Hội đồng quản trị

Ông KOO LIANG KWEE – Chủ tịch HĐQT

Năm sinh: 17/3/1970

Quốc tịch: Singapore

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.360.000 cổ phần, chiếm 34% vốn điều lệ, trong đó gồm:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 1.360.000 cổ phần, chiếm 34% vốn điều lệ (đại diện cho Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn)

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

Bà NGUYỄN THỊ THU HÀ – Thành viên HĐQT

Năm sinh: 19/07/1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Tài chính doanh nghiệp

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Quyền giám đốc ban nguồn lực nhân sự Sabeco

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.120.000 cổ phần, chiếm 28% vốn điều lệ, trong đó gồm:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 1.120.000 cổ phần, chiếm 28% vốn điều lệ (đại diện cho Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn)

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Lý lịch Hội đồng quản trị (tiếp theo)

Ông LƯƠNG TRUNG NHÂN– Thành viên HĐQT

Năm sinh: 22/04/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư công nghệ thực phẩm, Thạc sĩ Quản trị kinh doanh

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 1.120.000 cổ phần, chiếm 28% vốn điều lệ, trong đó gồm:

- Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 1.120.000 cổ phần, chiếm 28% vốn điều lệ (đại diện cho Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn)

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán tại các Công ty khác: Không

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không

Danh sách thay đổi thành viên HĐQT trong năm

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Teo Hong Keng	Chủ tịch HĐQT	-	18/02/2022
2	Koo Liang Kwee	Chủ tịch HĐQT	18/02/2022	-

Các tiểu ban của HĐQT: Không có

Hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thường xuyên giám sát việc thực hiện các Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời giám sát hoạt động của Ban Giám đốc. Trong năm, Ban Giám đốc và các bộ phận tham mưu đã tổ chức đánh giá, phân tích dự báo tình hình hoạt động kinh doanh theo từng tháng, quý để HĐQT có biện pháp chỉ đạo kịp thời cho Ban Giám đốc. Ban Giám đốc đã huy động có hiệu quả các nguồn lực của Công ty, kiểm tra thường xuyên hiệu quả công việc của các phòng ban để nắm bắt thông tin, có biện pháp hỗ trợ, chỉ đạo kịp thời khi gặp khó khăn. Bên cạnh đó, thường xuyên rà soát, đánh giá hiệu quả sử dụng vốn trong hoạt động kinh doanh nhằm đạt được hiệu quả sử dụng vốn cao nhất. Các định hướng chiến lược của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được triển khai thực hiện theo đúng kế hoạch, hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch sản kinh doanh đề ra, các mặt hoạt động của Công ty được cải tiến theo hướng chuyên nghiệp hơn

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Các cuộc họp của HĐQT

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Teo Hong Keng	Chủ tịch HĐQT	01/04	25%	Miễn nhiệm ngày 18/02/2022
2	Koo Liang Kwee	Chủ tịch HĐQT	03/04	75%	Bổ nhiệm ngày 18/02/2022
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	04/04	100%	
4	Lương Trung Nhân	Thành viên HĐQT	04/04	100%	

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập: Không có

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty: Không có

Các nghị quyết của HĐQT trong năm 2022

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
01	01/2022/NQ-HĐQT	17/01/2022	1. Kế hoạch tổ chức ĐHĐCĐ bất thường năm 2022 bằng hình thức lấy ý kiến Cổ đông bằng văn bản. + Thời gian gửi thông báo chốt danh sách Cổ đông: từ ngày 17/01/2022 đến hết ngày 25/01/2022. + Thời gian gửi văn bản lấy ý kiến Cổ đông: từ ngày 25/01/2022 đến hết ngày 16/02/2022. + Thời gian thông qua Nghị quyết của ĐHĐCĐ: dự kiến ngày 19/02/2022 + Thời gian gửi Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết ĐHĐCĐ cho các Cổ đông: ngày 19/02/2022 2. Nội dung ĐHĐCĐ bất thường: + Tờ trình miễn nhiệm Thành viên Hội đồng Quản trị. + Tờ trình bầu bổ sung Thành viên Hội đồng Quản trị.
02	02/2022/NQ-HĐQT	25/01/2022	Ban hành Sổ tay phân quyền tại Công ty CPTM Bia Sài Gòn Sông Tiền.
03	03/2022/NQ-HĐQT	18/02/2022	Bổ nhiệm Ông Koo Liang Kwee làm chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty CPTM Bia Sài Gòn Sông Tiền.
04	04/2022/NQ-HĐQT	01/3/2022	1. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch quý 1/2022 2. Tập trung phát triển bia Export chai để cạnh tranh và giành thị phần từ bia Larue và chú trọng tăng trưởng bia Lager lon 3. Tập trung phát triển các sản phẩm giá trị cao như Sài Gòn Chill, Special 4. Tuyển dụng nhân sự theo nhu cầu công việc theo từng thời điểm, bám sát kế hoạch nhân sự năm 2022. 5. Thống nhất kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 08/4/2022, tại địa điểm: Khách sạn sài Gòn Vĩnh Long. 6. Thống nhất chủ trương mở tài khoản giao dịch theo đề xuất của Công ty. 7. Công ty làm việc với Ban nhân sự SABECO để thống nhất số lượng PAs/PGs cần sử dụng năm 2022
05	05/2022/NQ-HĐQT	24/6/2022	1. Phấn đấu hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch quý 2/ 2022 2. Tập trung phát triển Bia Export và các sản phẩm giá trị cao Special, Chill, Gold 3. Công ty cân đối dòng tiền để chi trả cổ tức theo quy định. 4. Công ty chủ động tuyển dụng các vị trí cần thiết theo ngân sách đã được duyệt
06	06/2022/NQ-HĐQT	10/10/2022	1. Phấn đấu hoàn thành kế hoạch sản lượng quý 4/ 2022. 2. Trao đổi Ban chuyên môn trình HĐQT về việc thanh lý các xe đã hết khấu hao 3. Tổ chức Hội nghị người lao động (NLĐ) năm 2022. 4. Trình HĐQT phê duyệt Quy chế thăng tiến và tạm giao nhiệm vụ cho Công ty Sông Tiền.

BAN KIỂM SOÁT

Thành phần và cơ cấu Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng BKS	4.142	0,104%
2	Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên BKS		
3	Nguyễn Trang	Thành viên BKS		

Lý lịch thành viên Ban kiểm soát

Bà CHIM THỊ NGỌC MỸ – Trưởng BKS

Năm sinh: 29/09/1984

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: 4.142 cổ phần, chiếm 0,104% vốn điều lệ, trong đó gồm:

- Cá nhân sở hữu: 4.142 cổ phần, chiếm 0,104% vốn điều lệ.
- Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ.

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan:

STT	Tên người có liên quan	Quan hệ với Người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu
1	Lê Hồng Phúc	Chồng	5,303	0,133%
2	Trần Kim Chiến	Mẹ chồng	5.199	0,130%

Bà NGUYỄN THỊ BÍCH HÀ – Thành viên BKS

Năm sinh: 16/01/1969

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Kế toán trưởng Nhà máy Bia Sài Gòn Nguyễn Chí Thanh thuộc Tổng Công ty Cổ phần Bia Rượu Nước giải khát Sài Gòn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Bà NGUYỄN TRANG – Thành viên BKS

Năm sinh: 15/04/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên kiểm soát

Chức vụ hiện nay tại các tổ chức khác: Kế toán viên tại Phòng Tài chính – Kế toán Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Bia Sài Gòn

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay: Không có

Số cổ phần nắm giữ tại thời điểm hiện nay của những người có liên quan: Không có

Hoạt động của Ban kiểm soát

Cách thức giám sát tình hình hoạt động của Công ty:

» Kiểm tra, xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu khác của Công ty và chi nhánh.

» Giám sát sự tuân thủ nội quy, quy chế đã ban hành.

» Ban kiểm soát triển khai các cuộc kiểm tra, kiểm soát thực tế toàn diện các mặt hoạt động của công ty và các chi nhánh trực thuộc công ty nhằm nắm bắt thực trạng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị, bộ phận được kiểm soát.

» Ban kiểm soát không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập:

» Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm 2022 dựa trên điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022:

» Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành, ý kiến của kiểm toán viên về Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty là ý kiến chấp nhận toàn bộ.

» Các Báo cáo tài chính năm 2022 đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại ngày 31/12/2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong năm 2022, phù hợp với chuẩn mực chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan.

» Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được Công ty kiểm toán KPMG Việt Nam kiểm toán, Ban kiểm soát đã thẩm định và thống nhất với các số liệu tài chính.

Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động của Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Giám đốc và các cổ đông

» Ban kiểm soát được tham dự các cuộc họp định kỳ, tham gia ý kiến theo chức năng nhiệm vụ của Ban kiểm soát

» Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát đối với hoạt động của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc dựa trên nguyên tắc minh bạch, rõ ràng, tuân thủ các quy định Pháp luật, quy định Công ty nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và cổ đông.

BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng BKS	4/4	100%
2	Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Nguyễn Trang	Thành viên BKS	4/4	100%
4	Lương Trung Nhân	Thành viên HĐQT	4/4	100%

Các Nghị quyết/Quyết định

Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp. Nội dung cụ thể các phiên họp được ban hành tương ứng như sau:

STT	Số Biên bản	Ngày	Nội dung
1	01BB/22	1/10/2022	Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh quí 1/22
2	02BB/22	15/4/2022	Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh quí 2/22
3	03BB/22	15/7/2022	Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh quí 3/22
4	04BB/22	22/11/2022	Kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh quí 4/22

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

STT	Họ và tên	Chức danh	Lương, thưởng, thù lao và các khoản lợi ích (đồng)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Koo Liang Kwee	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 18/02/2022)	68.494.382
2	Teo Hong Keng	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 18/02/2022)	9.505.618
3	Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	65.000.000
4	Lương Trung Nhân	Thành viên HĐQT	65.000.000
BAN GIÁM ĐỐC			1.720.972.165
BAN KIỂM SOÁT			
1	Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng Ban kiểm soát	386.827.433
2	Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên Ban kiểm soát	52.000.000
3	Nguyễn Trang	Thành viên Ban kiểm soát	52.000.000

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ: Không có giao dịch

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Hợp đồng giao dịch với người nội bộ

Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ

Tên tổ chức/cá nhân	Tính chất giao dịch	Giá trị	
		2022	2021
Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Nhận hỗ trợ chi phí bán hàng	200.290.846.703	167.433.026.334
	Nhận vật phẩm quảng cáo	11.041.820.505	15.762.423.699
	Chia cổ tức	46.238.400.000	98.373.600.000
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn	Bán hàng hóa	971.894.320	550.031.280
	Mua hàng hóa	4.243.455.697.130	3.191.157.594.270
	Hàng trả lại	3.018.380.230	-
	Phí sử dụng vỏ chai	2.384.852.651	1.361.966.795
	Thuê pallet	1.445.930.267	1.186.489.563
	Mua dịch vụ	260.232.000	263.232.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	Mua hàng hóa	11.454.600	5.454.545
	Cổ tức đã nhận	828.750.000	552.500.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	Mua hàng hóa	113.476.000	81.744.000
	Cổ tức đã nhận	15.000.000	30.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long	Bán hàng hoá	33.046.200	3.027.400
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre	Mua hàng hoá	-	65.919.000

Tên tổ chức/cá nhân	Tính chất giao dịch	Giá trị	
		2022	2021
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây	Bán hàng hoá	-	194.803.400
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương	Mua hàng hoá	138.240.800	79.291.800
Công Ty TNHH Một Thành Viên Tập Đoàn Bia Sài Gòn	Bán hàng hoá	587.623.500	-
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Bán hàng hoá	-	117.456.000

Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh, Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền đã nghiêm túc tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về quản trị công ty và Quy định của Tổng Công ty nhằm phát huy được văn hóa doanh nghiệp, khẳng định sự tồn tại và uy tín của doanh nghiệp trên thị trường. Bên cạnh đó, Ban lãnh đạo Công ty luôn đảm bảo tính minh bạch, công bằng đối với các cổ đông.

Ngoài ra, Công ty còn chú ý đến việc nâng cao năng lực quản trị của đội ngũ lãnh đạo bằng cách cử nhân sự tham gia các chương trình đào tạo nhằm đảm bảo đáp ứng những yêu cầu về chuyên môn cũng như cập nhật thêm những kiến thức mới tạo nền tảng quan trọng, góp phần nâng cao năng lực quản trị Công ty

PHẦN 6
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

01 Ý kiến kiểm toán

02 Báo cáo tài chính đã kiểm toán

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền

Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thông tin về Công ty

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số	5403000030 1500459121	ngày 17 tháng 3 năm 2006 ngày 9 tháng 7 năm 2016
	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần đây nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1500459121 ngày 26 tháng 12 năm 2022. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Vĩnh Long cấp.	
Hội đồng Quản trị	Ông Koo Liang Kwee	Chủ tịch (từ ngày 18 tháng 2 năm 2022)
	Ông Teo Hong Keng	Chủ tịch (đến ngày 18 tháng 2 năm 2022)
	Ông Lương Trung Nhân	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Thu Hà	Thành viên
Ban Kiểm soát	Bà Chim Thị Ngọc Mỹ	Trưởng Ban Kiểm soát
	Bà Nguyễn Trang	Thành viên
	Bà Nguyễn Thị Bích Hà	Thành viên
Ban Giám đốc	Bà Phang Ashlyn	Giám đốc (từ ngày 26 tháng 12 năm 2022)
	Ông Lương Trung Nhân	Giám đốc (đến ngày 26 tháng 12 năm 2022)
	Ông Bùi Chí Hiếu	Kế toán trưởng
Trụ sở đăng ký	Số 11, Khóm Tân Vĩnh Thuận, Phường Tân Ngãi Thành phố Vĩnh Long Tỉnh Vĩnh Long Việt Nam	
Công ty kiểm toán	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

(a) báo cáo tài chính được trình bày từ trang 5 đến trang 31 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và

(b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc

Phang Ashlyn
Giám đốc

Tỉnh Vĩnh Long, ngày 8 tháng 3 năm 2023

KPMG Limited Branch
10th Floor, Sun Wah Tower
115 Nguyen Hue Street, Ben Nghe Ward
District 1, Ho Chi Minh City, Vietnam
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông
Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính đính kèm của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 8 tháng 3 năm 2023, được trình bày từ trang 5 đến trang 31.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

KPMG

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Chi nhánh Công ty TNHH KPMG tại Thành phố Hồ Chí Minh
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 23-01-00060-23-1

CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KPMG

Nelson Rodriguez Casihan
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 2225-2023-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Chang Hung Chun
Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề
Kiểm toán số 0863-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 8 tháng 3 năm 2023

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	**100**		**279.325.004.852**	**354.054.299.733**
Tiền	**110**	**5**	**20.990.142.590**	**6.459.094.360**
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**200.429.309.191**	**192.144.717.127**
Phải thu của khách hàng	131	6	172.103.305.827	154.867.280.778
Trả trước cho người bán	132		173.285.100	97.820.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	7	28.152.718.264	37.179.616.349
Hàng tồn kho	**140**	**8**	**46.628.335.822**	**144.216.202.314**
Hàng tồn kho	141		46.633.291.822	144.302.834.314
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(4.956.000)	(86.632.000)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**11.277.217.249**	**11.234.285.932**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	11.236.765.965	6.174.064.927
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		40.451.284	5.034.770.887
Thuế phải thu Nhà nước	153		-	25.450.118
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	**200**		**31.154.871.904**	**37.045.190.475**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**3.238.576.968**	**3.238.576.968**
Phải thu dài hạn khác	216		3.238.576.968	3.238.576.968
Tài sản cố định	**220**		**22.992.688.470**	**24.819.287.147**
Tài sản cố định hữu hình	221	9	7.052.571.977	8.456.265.911
Nguyên giá	222		*24.503.767.364*	*24.454.366.364*
Giá trị hao mòn lũy kế	223		*(17.451.195.387)*	*(15.998.100.453)*
Tài sản cố định vô hình	227	10	15.940.116.493	16.363.021.236
Nguyên giá	228		*22.001.889.689*	*21.906.389.689*
Giá trị hao mòn lũy kế	229		*(6.061.773.196)*	*(5.543.368.453)*
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**51.383.709**	**-**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		51.383.709	-
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**4.000.000.000**	**4.000.000.000**
Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	253	11	4.000.000.000	4.000.000.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**872.222.757**	**4.987.326.360**
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	522.965.573	4.987.326.360
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		349.257.184	-
TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**310.479.876.756**	**391.099.490.208**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**141.951.040.342**	**286.004.684.742**
Nợ ngắn hạn	**310**		**139.869.012.217**	**283.922.656.617**
Phải trả người bán	311	13	85.331.277.809	143.185.794.003
Người mua trả tiền trước	312		1.970.862.732	4.620.857.462
Thuế phải nộp Nhà nước	313	14	18.888.862.469	6.484.367.438
Phải trả người lao động	314		15.358.892.874	9.602.519.687
Chi phí phải trả	315	15	4.229.310.265	3.241.438.336
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	3.890.128.182	105.253.695.656
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	10.199.677.886	11.533.984.035
Nợ dài hạn	**330**		**2.082.028.125**	**2.082.028.125**
Dự phòng phải trả dài hạn	342		2.082.028.125	2.082.028.125
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**168.528.836.414**	**105.094.805.466**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**18**	**168.528.836.414**	**105.094.805.466**
Vốn cổ phần	411	19	40.000.000.000	40.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*40.000.000.000*	*40.000.000.000*
Quỹ đầu tư phát triển	418	20	17.402.513.589	17.402.513.589
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		111.126.322.825	47.692.291.877
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	*421a*		*681.353*	*614.280*
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay	*421b*		*111.125.641.472*	*47.691.677.597*
TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**310.479.876.756**	**391.099.490.208**

Ngày 8 tháng 3 năm 2023

Người lập:		Người duyệt:
Trần Thị Mỹ Nhân	Bùi Chí Hiếu	Phang Ashlyn
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
Doanh thu bán hàng	**01**	**23**	**4.509.899.358.500**	**3.240.230.194.360**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**	**23**	**2.352.880.530**	**1.197.892.380**
Doanh thu thuần về bán hàng (10 = 01 - 02)	**10**	**23**	**4.507.546.477.970**	**3.239.032.301.980**
Giá vốn hàng bán	**11**	**24**	**4.264.249.409.080**	**3.089.101.540.309**
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	**20**		**243.297.068.890**	**149.930.761.671**
Doanh thu hoạt động tài chính	21		953.663.086	660.247.892
Chi phí bán hàng	25	25	291.111.215.009	248.223.207.892
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	26	19.067.335.847	15.946.627.410
Lỗ thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 25 - 26)	**30**		**(65.927.818.880)**	**(113.578.825.739)**
Thu nhập khác	31	27	211.920.614.208	183.195.450.033
Chi phí khác	32		322.143.568	30.442.523
Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)	**40**		**211.598.470.640**	**183.165.007.510**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**145.670.651.760**	**69.586.181.771**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**29**	**30.523.374.417**	**14.576.018.436**
(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**	**29**	**(349.257.184)**	**39.600.000**
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)	**60**		**115.496.534.527**	**54.970.563.335**
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	30	27.913	12.054

Ngày 8 tháng 3 năm 2023

Người lập:		Người duyệt:
Trần Thị Mỹ Nhân	Bùi Chí Hiếu	Phang Ashlyn
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**145.670.651.760**	**69.586.181.771**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		1.971.499.677	2.016.251.316
Các khoản dự phòng	03		(81.676.000)	(64.668.000)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(953.663.086)	(660.247.892)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**146.606.812.351**	**70.877.517.195**
Biến động các khoản phải thu	09		(3.264.822.343)	(49.665.108.601)
Biến động hàng tồn kho	10		97.669.542.492	(69.241.312.381)
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		(47.421.852.863)	50.792.065.496
Biến động chi phí trả trước	12		(598.340.251)	11.022.948.871
			192.991.339.386	**13.786.110.580**
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(27.264.190.032)	(18.108.887.723)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.495.503.833)	(1.562.790.515)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**164.231.645.521**	**(5.885.567.658)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(196.284.709)	(238.923.955)
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		953.663.086	660.247.892
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**757.378.377**	**421.323.937**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2022 VND	2021 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền chi trả cổ tức	36		(150.457.975.668)	(10.846.086.168)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(150.457.975.668)**	**(10.846.086.168)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**14.531.048.230**	**(16.310.329.889)**
Tiền đầu năm	**60**		**6.459.094.360**	**22.769.424.249**
Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	**70**	**5**	**20.990.142.590**	**6.459.094.360**

Ngày 8 tháng 3 năm 2023

Người lập:	Người duyệt:	
Trần Thị Mỹ Nhân	Bùi Chí Hiếu	Phang Ashlyn
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính này

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty là kinh doanh bia, rượu và các sản phẩm liên quan; cung cấp dịch vụ nhà hàng; cung cấp dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa và dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

Công ty có trụ sở chính tại ấp Tân Vĩnh Thuận, xã Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty còn có các chi nhánh hạch toán phụ thuộc, chi tiết như sau:

Chi nhánh	Địa chỉ
Chi nhánh Long An	Số 177 Quốc lộ 62, phường 6, thành phố Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam
Chi nhánh Tiền Giang	Số 39B, tổ 1, ấp Phước Hòa, xã Phước Thạnh, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang, Việt Nam
Chi nhánh Trà Vinh	Quốc lộ 53, ấp Bến Có, xã Nguyệt Hóa, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
Chi nhánh Đồng Tháp	Số 530K, tổ 20, ấp An Định, xã An Bình, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, Việt Nam
Chi nhánh Bến Tre	Số 49B đường Đồng Văn Cống, ấp Bình Thành, xã Bình Phú, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, Việt Nam

(c) Chu kỳ kinh doanh thông thường

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Công ty

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có 522 nhân viên (1/1/2022: 534 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND lần lượt theo tỷ giá mua chuyển khoản và tỷ giá bán chuyển khoản của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

(b) Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

(c) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

(d) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

(e) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi giá mua hàng tồn kho và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

(f) Tài sản cố định hữu hình

(i) Nguyên giá

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

(ii) Khấu hao

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 15 năm
▪ phương tiện vận chuyển	8 – 10 năm
▪ thiết bị quản lý	3 – 7 năm
▪ tài sản khác	4 – 5 năm

(g) Tài sản cố định vô hình

(i) Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của quyền sử dụng đất bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất được ghi nhận trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp tới việc có được quyền sử dụng đất. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 50 năm.

(ii) Phần mềm máy vi tính

Giá mua của phần mềm máy vi tính mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Nguyên giá của phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 5 năm.

(h) Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình lắp đặt.

(i) Chi phí trả trước dài hạn

(i) Bao bì luân chuyển

Bao bì luân chuyển bao gồm chai, két sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty và được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Bao bì luân chuyển được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 3 năm.

(ii) Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 2 đến 5 năm.

(j) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

(k) Dự phòng

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

Dự phòng trợ cấp thôi việc

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên ("nhân viên đủ điều kiện") tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.

(l) Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

(m) Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

(n) Doanh thu và thu nhập khác

(i) Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu hàng bán được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.

(ii) Thu nhập từ tiền lãi

Thu nhập từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

(iii) Thu nhập từ cổ tức

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu hoạt động tài chính. Cổ tức nhận được liên quan đến giai đoạn trước khi mua khoản đầu tư được ghi giảm vào giá trị ghi sổ của khoản đầu tư.

(o) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê trong suốt thời gian thuê.

(p) Lãi trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) cho các cổ phiếu phổ thông. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách lấy lãi hoặc lỗ thuộc về cổ đông phổ thông của Công ty (sau khi đã trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho kỳ kế toán năm báo cáo) chia cho số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền lưu hành trong năm.

Công ty không có các cổ phiếu có tác động suy giảm tiềm năng, do đó quy định về trình bày lãi suy giảm trên cổ phiếu không áp dụng.

(q) Báo cáo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

(r) Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

(s) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm trước.

4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là mua bán bia. Hoạt động khác là kinh doanh vật liệu và bao bì; cung cấp dịch vụ nhà hàng; cung cấp dịch vụ kho bãi, lưu giữ hàng hóa và dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Trong năm Công ty không thực hiện hoạt động kinh doanh nào khác ngoài hoạt động mua bán bia. Theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 1 tháng 1 năm 2022 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

5. Tiền

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tiền mặt	104.940.660	66.623.903
Tiền gửi ngân hàng	20.885.201.930	6.392.470.457
	20.990.142.590	6.459.094.360

6. Phải thu của khách hàng

Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn, công ty mẹ	171.753.037.227	154.867.280.778
Công Ty TNHH Một Thành Viên Tập Đoàn Bia Sài Gòn, bên liên quan khác	350.268.600	-
	172.103.305.827	154.867.280.778

Khoản phải thu từ công ty mẹ phản ánh khoản phải thu về hỗ trợ chi phí bán hàng. Khoản phải thu từ công ty mẹ và bên liên quan khác không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

7. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	27.288.853.996	37.175.642.650
Phải thu khác	863.864.268	3.973.699
	28.152.718.264	37.179.616.349

Khoản phải thu phi thương mại từ công ty mẹ không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu được khi yêu cầu.

8. Hàng tồn kho

	31/12/2022		1/1/2022	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Hàng mua đang đi trên đường	250.594.400	-	2.993.523.000	-
Công cụ và dụng cụ	6.203.102.788	(4.956.000)	5.776.143.950	(86.632.000)
Hàng hóa	40.179.594.634	-	135.533.167.364	-
	46.633.291.822	(4.956.000)	144.302.834.314	(86.632.000)

Biến động dự phong giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	86.632.000	151.300.000
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(81.676.000)	(64.668.000)
Số dư cuối năm	4.956.000	86.632.000

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Phương tiện vận chuyển VND	Thiết bị quản lý VND	Tài sản khác VND	Tổng VND
Nguyên giá					
Số dư đầu năm	17.279.822.262	6.408.092.422	680.451.680	86.000.000	24.454.366.364
Tăng trong năm	-	-	49.401.000	-	49.401.000
Số dư cuối năm	17.279.822.262	6.408.092.422	729.852.680	86.000.000	24.503.767.364
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư đầu năm	9.446.898.054	6.089.508.572	375.693.827	86.000.000	15.998.100.453
Khấu hao trong năm	1.166.453.640	41.284.728	245.356.566	-	1.453.094.934
Số dư cuối năm	10.613.351.694	6.130.793.300	621.050.393	86.000.000	17.451.195.387
Giá trị còn lại					
Số dư đầu năm	7.832.924.208	318.583.850	304.757.853	-	8.456.265.911
Số dư cuối năm	6.666.470.568	277.299.122	108.802.287	-	7.052.571.977

Trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 5.336 triệu VND (1/1/2022: 4.632 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

10. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất VND	Phần mềm máy vi tính VND	Tổng VND
Nguyên giá			
Số dư đầu năm	21.595.389.689	311.000.000	21.906.389.689
Tăng trong năm	-	95.500.000	95.500.000
Số dư cuối năm	21.595.389.689	406.500.000	22.001.889.689
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số dư đầu năm	5.259.201.804	284.166.649	5.543.368.453
Khấu hao trong năm	485.204.724	33.200.019	518.404.743
Số dư cuối năm	5.744.406.528	317.366.668	6.061.773.196
Giá trị còn lại			
Số dư đầu năm	16.336.187.885	26.833.351	16.363.021.236
Số dư cuối năm	15.850.983.161	89.133.332	15.940.116.493

Trong tài sản cố định vô hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 có các tài sản có nguyên giá 311 triệu VND (1/1/2022: 81 triệu VND) đã khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.

11. Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác

Tên công ty	31/12/2022 và 1/1/2022			
	Số lượng cổ phiếu	Giá trị ghi sổ VND	Giá trị hợp lý VND	Dự phòng VND
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô	552.500	3.250.000.000	(*)	-
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây	30.000	750.000.000	(*)	-
		4.000.000.000		-

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Tiền
Thuyết minh báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

12. Chi phí trả trước

(a) Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Phí thuê kho và xe nâng	5.567.973.260	5.567.973.260
Biển quảng cáo	4.570.585.250	-
Công cụ và dụng cụ	1.098.207.455	606.091.667
	11.236.765.965	6.174.064.927

(b) Chi phí trả trước dài hạn

	Bao bì luân chuyển VND	Công cụ và dụng cụ VND	Tổng VND
Số dư đầu năm	3.693.564.244	1.293.762.116	4.987.326.360
Tăng trong năm	-	144.573.148	144.573.148
Phân bổ trong năm	(3.693.564.244)	(915.369.691)	(4.608.933.935)
Số dư cuối năm	-	522.965.573	522.965.573

13. Phải trả người bán

Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn

	Giá trị ghi sổ/số có khả năng trả nợ	
	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn – một bên liên quan	70.839.451.758	135.393.440.715
Các nhà cung cấp khác	14.491.826.051	7.792.353.288
	85.331.277.809	143.185.794.003

Khoản phải trả thương mại cho bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải trả trong vòng 30 ngày kể từ ngày ghi trên hóa đơn.

14. Thuế phải nộp Nhà nước

	1/1/2022 VND	Số phát sinh trong năm VND	Số đã nộp/cấn trừ trong năm VND	Phân loại lại VND	31/12/2022 VND
Thuế giá trị gia tăng	939.871.304	800.008.779.604	(790.617.984.046)	-	10.330.666.862
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.886.637.849	30.523.374.417	(27.264.190.032)	-	8.145.822.234
Thuế thu nhập cá nhân	657.858.285	1.574.163.511	(2.191.291.388)	-	40.730.408
Các loại thuế khác	-	2.365.405.416	(1.968.312.333)	(25.450.118)	371.642.965
	6.484.367.438	834.471.722.948	(822.041.777.799)	(25.450.118)	18.888.862.469

15. Chi phí phải trả

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Chi phí khuyến mãi	3.779.377.801	1.411.438.336
Chi phí khác	449.932.464	1.830.000.000
	4.229.310.265	3.241.438.336

16. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Cổ tức phải trả	390.650.164	99.472.625.832
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.155.863.600	3.877.944.740
Phải trả ngắn hạn khác	1.343.614.418	1.903.125.084
	3.890.128.182	105.253.695.656

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho các nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty. Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	2022 VND	2021 VND
Số dư đầu năm	11.533.984.035	5.992.354.198
Trích lập trong năm (Thuyết minh 18)	3.845.587.160	6.753.579.846
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 18)	(3.684.389.476)	479.839.729
Sử dụng trong năm	(1.495.503.833)	(1.691.789.738)
Số dư cuối năm	10.199.677.886	11.533.984.035

18. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng VND
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2021	40.000.000.000	17.402.513.589	109.784.454.009	167.186.967.598
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	54.970.563.335	54.970.563.335
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(6.753.579.846)	(6.753.579.846)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(479.839.729)	(479.839.729)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(525.305.892)	(525.305.892)
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(109.304.000.000)	(109.304.000.000)
Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2022	40.000.000.000	17.402.513.589	47.692.291.877	105.094.805.466
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	115.496.534.527	115.496.534.527
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(3.845.587.160)	(3.845.587.160)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	3.684.389.476	3.684.389.476
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(525.305.895)	(525.305.895)
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(51.376.000.000)	(51.376.000.000)
Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2022	40.000.000.000	17.402.513.589	111.126.322.825	168.528.836.414

19. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2022 và 1/1/2022 Số cổ phiếu	VND
Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành		
Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	40.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	4.000.000	40.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty. Các quyền lợi của các cổ phiếu đã được Công ty mua lại đều bị tạm ngừng cho tới khi chúng được phát hành lại.

Không có biến động vốn cổ phần trong năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021.

20. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo nghị quyết của cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập nhằm mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

21. Cổ tức

Đại Hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty vào ngày 8 tháng 4 năm 2022 đã quyết định phân phối khoản cổ tức cho các cổ đông là 51.376 triệu VND (tương đương 12.844 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2021 (2021: 109.304 triệu VND, tương đương 27.326 VND/cổ phiếu, từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2020).

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

(a) Tài sản thuê ngoài

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	31/12/2022 VND	1/1/2022 VND
Trong vòng một năm	23.159.116.086	33.233.580.796
Từ hai đến năm năm	91.980.242.941	100.181.631.259
Sau năm năm	55.758.709.327	67.788.643.182
	170.898.068.354	201.203.855.237

(b) Hàng hóa nhận giữ hộ bên thứ ba

	Đơn vị	31/12/2022 Số lượng	31/12/2022 VND	1/1/2022 Số lượng	1/1/2022 VND
Hàng hóa	Lít	6.484.573	134.318.090.800	1.162.617	20.699.481.553

23. Doanh thu bán hàng

Tổng doanh thu thể hiện tổng giá trị hàng đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng.

	2022 VND	2021 VND
Tổng doanh thu		
▪ Bán bia	4.509.899.358.500	3.240.230.194.360
Trừ đi các khoản giảm trừ doanh thu		
▪ Chiết khấu thương mại	2.352.880.530	1.197.892.380
Doanh thu thuần	4.507.546.477.970	3.239.032.301.980

24. Giá vốn hàng bán

	2022 VND	2021 VND
Tổng giá vốn hàng bán		
▪ Bia đã bán	4.264.331.085.080	3.089.166.208.309
▪ Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(81.676.000)	(64.668.000)
	4.264.249.409.080	3.089.101.540.309

25. Chi phí bán hàng

	2022 VND	2021 VND
Chi phí khuyến mãi	148.236.871.627	111.145.874.797
Chi phí nhân viên	83.617.206.089	73.739.213.750
Chi phí thuê kho	31.455.490.092	32.005.910.518
Chi phí dịch vụ mua ngoài	8.803.179.568	7.442.708.455
Chi phí vận chuyển, bốc xếp	5.926.598.456	5.759.749.836
Chi phí bao bì luân chuyển	3.693.564.244	10.440.860.523
Chi phí bán hàng khác	9.378.304.933	7.688.890.013
	291.111.215.009	248.223.207.892

26. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2022 VND	2021 VND
Chi phí nhân viên	12.514.745.556	10.310.239.867
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.037.390.219	1.278.607.360
Chi phí khấu hao và phân bổ	641.775.939	657.550.608
Chi phí quản lý khác	3.873.424.133	3.700.229.575
	19.067.335.847	15.946.627.410

27. Thu nhập khác

	2022 VND	2021 VND
Nhận hỗ trợ chi phí bán hàng từ công ty mẹ	200.290.846.703	167.433.026.334
Nhận vật phẩm quảng cáo từ công ty mẹ	11.041.820.505	15.762.423.699
Thu nhập khác	587.947.000	-
	211.920.614.208	183.195.450.033

28. Chi phí kinh doanh theo yếu tố

	2022 VND	2021 VND
Giá vốn hàng hóa mua để bán lại	4.264.249.409.080	3.089.101.540.309
Chi phí nhân công và nhân viên	96.131.951.645	84.049.453.617
Chi phí khấu hao và phân bổ	1.971.499.677	2.016.251.316
Chi phí dịch vụ mua ngoài	97.053.819.920	94.706.836.843
Chi phí khác	115.021.279.614	83.397.293.526

29. Thuế thu nhập doanh nghiệp

(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2022 VND	2021 VND
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		
Năm hiện hành	30.072.387.777	14.039.533.049
Dự phòng thiếu trong những năm trước	450.986.640	536.485.387
	30.523.374.417	14.576.018.436
(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(349.257.184)	39.600.000
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	30.174.117.233	14.615.618.436

(b) Đối chiếu thuế suất thực tế

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	145.670.651.760	69.586.181.771
Thuế theo thuế suất của Công ty	29.134.130.352	13.917.236.354
Chi phí không được khấu trừ thuế	757.750.241	278.396.695
Thu nhập không bị tính thuế	(168.750.000)	(116.500.000)
Dự phòng thiếu trong những năm trước	450.986.640	536.485.387
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	30.174.117.233	14.615.618.436

(c) Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập theo thuế suất thuế thu nhập thông thường trên lợi nhuận tính thuế. Mức thuế suất thuế thu nhập thông thường áp dụng cho các doanh nghiệp chưa tính các ưu đãi là 20%.

30. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 dựa trên số lợi nhuận thuộc về cổ đông phổ thông sau khi trừ đi số phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi và số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền, chi tiết như sau:

(i) Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông

	2022 VND	2021 VND
Lợi nhuận thuần trong năm	115.496.534.527	54.970.563.335
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(3.845.587.160)	(6.753.579.846)
Lợi nhuận thuần thuộc về cổ đông phổ thông	111.650.947.367	48.216.983.489

(*) Số trích vào quỹ khen thưởng, phúc lợi được ước tính dựa vào số được phê duyệt bởi các cổ đông tại cuộc họp Đại Hội đồng Cổ đông thường niên.

(ii) Số cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

Không có biến động số lượng cổ phiếu cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021. Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền dùng để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu cho cả hai năm báo cáo là 4.000.000 cổ phiếu.

31. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính, trong năm, Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công ty mẹ		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn		
Nhận hỗ trợ chi phí bán hàng	200.290.846.703	167.433.026.334
Nhận vật phẩm quảng cáo	11.041.820.505	15.762.423.699
Chia cổ tức	46.238.400.000	98.373.600.000
Bán hàng hóa	971.894.320	550.031.280
Các bên liên quan khác		
Công ty TNHH Một Thành Viên Thương mại Bia Sài Gòn		
Mua hàng hóa	4.243.455.697.130	3.191.157.594.270
Hàng trả lại	3.018.380.230	-
Phí sử dụng vỏ chai	2.384.852.651	1.361.966.795
Thuê pallet	1.445.930.267	1.186.489.563
Mua dịch vụ	260.232.000	263.232.000
Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải Khát Sài Gòn - Tây Đô		
Mua hàng hóa	11.454.600	5.454.545
Cổ tức đã nhận	828.750.000	552.500.000
Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây		
Mua hàng hoá	113.476.000	81.744.000
Cổ tức đã nhận	15.000.000	30.000.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Vĩnh Long		
Bán hàng hoá	33.046.200	3.027.400
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bến Tre		
Mua hàng hoá	-	65.919.000
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây		
Bán hàng hoá	-	194.803.400
Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Chương Dương		
Mua hàng hoá	138.240.800	79.291.800

	Giá trị giao dịch	
	2022 VND	2021 VND
Công Ty TNHH Một Thành Viên Tập Đoàn Bia Sài Gòn		
Bán dịch vụ	587.623.500	-
Công ty TNHH Bia Sài Gòn - Sóc Trăng		
Bán hàng hoá	-	117.456.000
Thành viên Hội đồng Quản trị		
Thù lao		
Ông Koo Liang Kwee - Chủ tịch (từ ngày 18 tháng 2 năm 2022)	68.494.382	-
Ông Teo Hong Keng - Chủ tịch (đến ngày 18 tháng 2 năm 2022)	9.505.618	78.000.000
Ông Lương Trung Nhân - Thành viên	65.000.000	65.000.000
Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Thành viên	65.000.000	65.000.000
Thành viên Ban Giám đốc		
Lương, thưởng và thù lao	1.720.972.165	1.667.889.097
Thành viên Ban Kiểm soát		
Thù lao		
Bà Chim Thị Ngọc Mỹ - Trưởng Ban Kiểm soát	386.827.433	391.397.314
Bà Nguyễn Trang - Thành viên	52.000.000	52.000.000
Bà Nguyễn Thị Bích Hà - Thành viên	52.000.000	52.000.000

32. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Ngày 8 tháng 3 năm 2023

Người lập:		Người duyệt:	
Trần Thị Mỹ Nhân	Bùi Chí Hiếu		Phang Ashlyn
Kế toán	*Kế toán trưởng*		*Giám đốc*

SABECO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI BIA SÀI GÒN SÔNG TIỀN

Vĩnh Long, ngày 07 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT

SABECO

Số 11, khóm Tân Vĩnh Thuận, phường Tân Ngãi, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long

0931 000 066

0270 3888 047

www.biasaigonsongtien.com.vn